# THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

# KỶ NIỆM 128 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2018)

# NGUYỄN ÁI QUỐC VÀ CHẶNG ĐƯỜNG 30 NĂM TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

Những năm cuối thế kỷ XIX, phong trào yêu nước của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ và diễn ra rộng khắp, nhưng đều lâm vào tình trạng bế tắc, khủng hoảng về đường lối chính trị. Là người sớm có nhận thức về lòng yêu nước, thương dân, Nguyễn Tất Thành đã hiểu được phần nào nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước chống xâm lược. Từ đó, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức của chủ nghĩa thực dân Pháp với một quyết tâm cháy bỏng: Dân tộc được độc lập, đồng bào được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành…

Ngày 5/6/1911, tại bến Nhà Rồng (bến Cảng Sài Gòn), Nguyễn Tất Thành bắt đầu cuộc hành trình cứu nước bằng công việc phụ bếp trên chiếc tàu Amiral La Touche De Tréville. Anh bắt đầu thực hiện cuộc hành trình vòng quanh thế giới, đến với nhân dân lao động Pháp và nhiều nước khác, đặc biệt là các nước trong hệ thống thuộc địa của Pháp. Những năm tháng hoạt động ở Pháp (1911), rồi qua một loạt các nước ở châu Phi (cuối 1911-1912) tới nước Mỹ (tháng 12/1912) đến Anh (1914-1917). Khi chiến tranh thế giới thứ Nhất bùng nổ, Anh đã quay trở lại Pháp và gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Điều kiện sống lúc này có nhiều khó khăn nhưng bằng các nghề rửa ảnh, vẽ tranh, trang trí đồ cổ Trung Hoa rồi kẻ biển hàng..., Anh đã vượt qua tất cả để quyết tâm theo đuổi con đường cách mạng của mình. Anh được bạn bè chia sẻ, ủng hộ và động viên viết bài đăng báo. Anh quyết tâm học viết báo để sử dụng nó như một vũ khí mới cho hoạt động đi tìm tự do cho dân tộc mình.

Nguyễn Tất Thành nhận thấy: nước Pháp có khẩu hiệu "Tự do - Bình đẳng", ở Mỹ có "Nữ thần Tự do", còn ở các nước châu Phi đều giống nhau là: Nơi đâu có người nghèo như ở xứ mình, họ đều bị bóc lột tàn nhẫn bởi chủ nghĩa thực dân tàn ác. Hành trình đó cùng với những hoạt động thực tiễn sinh động, những công việc lao động vất vả khác nhau anh đã trải qua: phụ bếp dưới tàu, làm bánh trong các khách sạn, cào tuyết, đốt lò, chụp ảnh… vừa giúp Nguyễn Tất Thành kiếm sống vừa giúp anh hiểu rõ và đồng cảm với những người dân lao động, với những dân tộc có cùng chung hoàn cảnh như đất nước của Anh. Và rồi Anh đã rút ra kết luận rằng: "Dù màu da có khác nhau trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột, mà cũng chỉ có tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản"(1). Cuộc hành trình đến với các dân tộc, chủng tộc ở các châu lục, đặc biệt là trải qua thực tiễn đấu tranh cách mạng ở nhiều nước đã nâng cao trí tuệ, làm giàu văn hoá và mở rộng thế giới quan cho Nguyễn Tất Thành. Anh đã rút ra kết luận quan trọng rằng: chủ nghĩa đế quốc, thực dân là cội nguồn của mọi đau khổ cho giai cấp công nhân và nhân dân ở các nước chính quốc cũng như thuộc địa. Nguyễn Tất Thành khẳng định: "Muốn thoát khỏi nô lệ và áp bức bóc lột thì nhân dân lao động toàn thế giới phải cùng đoàn kết lại để đấu tranh chống kẻ thù chung"(2).

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công năm 1917 mang đến ánh sáng cho nhân dân lao động và các

dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Đặc biệt có ảnh hưởng trực tiếp đến tình cảm, nhận thức và hành động của Nguyễn Tất Thành. Anh tích cực tham gia hoạt động trong các tổ chức chính trị tại Pháp như: Hội những người Việt Nam yêu nước, phong trào công nhân Pháp, Đảng Xã hội Pháp. Đây là những hoạt động quốc tế đầu tiên của Anh. Bên cạnh đó Nguyễn Tất Thành còn tham gia viết báo nhằm tố cáo tội ác của thực dân Pháp, thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa qua một loạt bài viết: "Vấn đề bản xứ" đăng trên báo L'Humanité (2/8/1919); "Đông Dương và Triều Tiên" đăng trên báo Populaire de Paris (4/9/1919); "Thư gửi ông Utơrây" (11/1919).

Vào tháng 6/1919, khi các nước đế quốc thắng trận và bại trận họp Hội nghị tại Vécxây - Pháp để ký kết các hòa ước chính thức cũng như phân chia các quyền lợi cho các nước thắng trận. Nguyễn Tất Thành lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây bản yêu sách tám điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Với sự kiện này, Người đã thu hút được sự chú ý của thế giới vào Việt Nam và thức tỉnh các dân tộc bị áp bức. Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc tác phẩm của V.I. Lênin: "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" đăng trên báo L'Humanité, số ra ngày 16 và 17/7/1920. Luận cương giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập, tự do thật sự cho dân tộc, trả lời câu hỏi ai là người lãnh đạo, lực lượng tham gia và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc… Người thấy vô cùng phấn khởi, tin tưởng và muốn nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta"(3). Cũng từ đây, Người đã trở thành người Việt Nam yêu nước đầu tiên tìm thấy con đường đúng đắn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Khi Đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua tháng 12 năm 1920, với tư cách đại biểu Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự và bỏ phiếu tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Đây là một mốc lịch sử quan trọng trong hành trình đi tìm đường cứu nước của Người, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc đó là: kết hợp tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản, Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tạo bước chuyển biến quyết định, thay đổi về chất trong nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị của Người - từ một nhà yêu nước chân chính trở thành một chiến sỹ Cộng sản. Có được "cẩm nang thần kỳ", Nguyễn Ái Quốc đã tập trung truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những tiền đề chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của một đảng cách mạng tiền phong của giai cấp công nhân Việt Nam. Từ đây cách mạng Việt Nam bắt đầu đi vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới.

Tháng 6 năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội đào tạo cán bộ cộng sản và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênnin vào Việt Nam. Đến đầu năm 1929, các đảng viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân rã

một cách sâu sắc về đường lối chính trị. Sau Đại hội toàn quốc, Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đã họp tại Hương Cảng (Trung Quốc) ngày 1/5/1929 Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng giải tán. Đến ngày 17/6/1929 Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập. Tháng 8/1929, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập. Sau khi thành lập hai đảng phê phán và chia rẽ nhau. Tháng 9 năm 1929, bộ phận đảng viên tiên tiến Đảng Tân Việt thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng Liên đoàn hoạt động chủ yếu tại Trung kỳ. Trước tình hình đó, ngày 23/12/1929 Nguyễn Ái Quốc đã từ Xiêm tới Trung Quốc. Người triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng họp tại Hồng Kông (Trung Quốc) ngày 6/1/1930 để tiến hành hợp nhất. Ngày 3/2/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Hương Cảng (Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin, với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chứng tỏ sự trưởng thành về nhận thức chính trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, chấm dứt thời kỳ bế tắc về đường lối, khủng hoảng về lãnh đạo của cách mạng Việt Nam.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Nguyễn Ái Quốc chưa thể về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, nhưng Người luôn theo dõi sát sao và liên hệ chặt chẽ với tổ chức Đảng trong nước. Thời kỳ này, Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức xây dựng được đường dây liên lạc quốc tế, đặc biệt là các nước Đông Nam Á với mục đích tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân, tổ chức các nước trên thế giới, xây dựng lực lượng hậu thuẫn cho cách mạng Việt Nam thắng lợi. Tháng 3/1930, Nguyễn Ái Quốc đi Xiêm, Malaysia để tiến hành một số công tác, đóng góp công sức vào sự phát triển phong trào cách mạng ở các nước này. Đầu tháng 5 năm 1930, Người quay lại Thượng Hải hoạt động cách mạng. Thời gian này, Người ở tại ngôi nhà 186 phố Tam Kung, Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc), và nơi đó trở thành trụ sở liên lạc bí mật giữa Nguyễn Ái Quốc và một số đồng chí khác. Dưới tên trong thẻ căn cước là Tống Văn Sơ, ngày 6/6/1931 Người bị nhà cầm quyền Hương Cảng bắt giam. Gần 2 năm bị giam giữ trong tù, 1 năm không bắt được liên lạc với tổ chức, luôn bị ốm đau cùng những nỗi lo về phong trào cách mạng trong nước, Nguyễn Ái Quốc gần như kiệt sức. Nhờ sự biện hộ và giúp đỡ tận tình của vợ chồng luật sư Frank Loseby và những người bạn, Tống Văn Sơ được trả tự do ngày 28/12/1932. Từ Hồng Công, Người tới Hạ Môn, khoảng tháng 7/1933 từ Hạ Môn Người đáp tàu thuỷ lên Thượng Hải. Tại đây Người tiếp tục tìm cách bắt liên lạc với các tổ chức cách mạng và đồng chí của mình. Nhờ được sự giúp đỡ của bà Tống Khánh Linh, Người đã liên lạc được với đoàn thể và tổ chức của mình và được đưa đi Liên Xô. Với bí danh Lin, Người được nhận vào học tại Trường Quốc tế Lênin, tại đây Người được gặp gỡ những sinh viên Việt Nam theo học ở Trường Đại học Cộng sản Phương Đông và giúp đỡ họ trong học tập lý luận cũng như sinh hoạt… Nhận thấy tình trạng thiếu lý luận cách mạng của đại đa số cán bộ Đảng Cộng sản ở Đông Dương, Trung Quốc, Thái Lan… và những vấp ngã, sai lầm, bế tắc của

họ do "trình độ lý luận và chính trị rất thấp" Người đã viết thư gửi Ban Phương Đông, trong thư có đoạn viết: "Phải giúp đỡ các đồng chí của chúng ta khắc phục những khó khăn ấy bằng cách tạo điều kiện cho các đồng chí tiếp thụ được những kiến thức sơ đẳng nhất mà mỗi chiến sĩ đều phải có"(4) và nêu tên 30 loại sách, tài liệu cần xuất bản viết về: Tuyên ngôn Đảng Cộng sản, Đảng Cộng sản và tổ chức của Đảng, Lịch sử Quốc tế Cộng sản, Luận cương và Nghị quyết về vấn đề thuộc địa của Quốc tế Cộng sản…

Tháng 1/1937, Nguyễn Ái Quốc được tuyển chọn vào lớp nghiên cứu sinh do Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa mở cho một số cán bộ, giảng viên, phiên dịch viên có trình độ cao cho các khoa kinh tế, lịch sử… Với quyết tâm muốn trở về để phục vụ phong trào cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc, Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản đã đồng ý cho Người về nước. Tháng 10/1938, Người đã rời Mátxcơva trở lại Trung Quốc. Lúc này, Nguyễn Ái Quốc trong vai thiếu tá Hồ Quang - công tác tại phòng cứu vong thuộc Văn phòng Bát lộ quân ở Quế Lâm, là Uỷ viên y tế kiêm Uỷ viên bích báo, tham gia lãnh đạo Phòng. Người còn phụ trách biên tập tờ Sinh hoạt tiểu báo, tờ báo nội bộ của cơ quan. Trong thời gian này Người cũng viết nhiều bài báo gửi về nước, đăng trên tuần báo Notre Voix (Tiếng nói của chúng ta), một tờ báo công khai của Đảng ta xuất bản tại Hà Nội những năm 1936-1939. Đầu năm 1939, Người đến Trùng Khánh và làm việc tại Văn phòng Bát lộ quân Trùng Khánh. Ngoài việc dùng ngòi bút chỉ ra sự thống nhất và hợp tác bước đầu của hai Đảng chính trị lớn ở Trung Quốc là Đảng Cộng sản và Quốc dân Đảng trong mặt trận dân tộc chống Nhật, Người còn giới thiệu kết quả kỳ họp lần thứ ba của Hội đồng chính trị Quốc gia Trung Quốc: "Vạch ra và thảo luận 86 dự án và kiến nghị, trong đó có 19 dự án và kiến nghị thuộc những vấn đề về quân sự, 18 về kinh tế và tài chính, 17 về giáo dục nhân dân, 3 về ngoại giao, 28 về nội trị, 3 về những vấn đề khác"(5). Bên cạnh đó Người còn tham gia khoá 2 lớp huấn luyện cán bộ du kích Nam Nhạc (Hồ Nam, Trung Quốc) và phụ trách việc nghe đài lấy tin cho lớp huấn luyện. Thời gian này, Nguyễn Ái Quốc đã viết tám điểm xác định đường lối, chủ trương cho cách mạng Đông Dương, trong thời kỳ 1936-1939.

Ít lâu sau, Nguyễn Ái Quốc rời Hồ Nam đi Quế Lâm (Quảng Tây, Trung Quốc). Để bắt liên lạc được với các đồng chí của mình, Nguyễn Ái Quốc rời Quế Lâm qua Liễu Châu, Nam Ninh đi Long Châu nhưng không chắp nối, liên lạc được. Người đành theo đường cũ trở lại Quế Lâm. Vậy là về nước theo con đường Long Châu không thành, Người quyết tâm tìm con đường khác. Đó là đường Côn Minh - Lào Cai. Cuối tháng 10/1939, Nguyễn Ái Quốc đến Quý Dương, thủ phủ của tỉnh Quý Châu (Trung Quốc), ở đây Người cũng nhiều lần tìm cách bắt liên lạc nhưng không được. Sau đó Người đến Trùng Khánh và bắt liên lạc được với các đồng chí như: Hồ Học Lãm, Trịnh Đình Hải… Người hỏi về tình hình trong nước, những hoạt động ở Côn Minh… và bắt liên lạc với Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Đầu năm 1940, Người đến Côn Minh ở nhà ông bà Tống Minh Phương. Sau khi Quốc dân Đảng khám xét nơi ở, Người chuyển đến gian gác Nhà xuất bản "Sinh hoạt đọc sách" tại Hoa Sơn Nam, Côn Minh. Tại đây Người đi thăm một số cơ sở cách mạng dọc đường xe lửa Vân Nam - Hồ Kiều. Người lấy giấy chứng nhận của tổ chức quần chúng "Việt Nam hưởng

ứng Trung Quốc kháng địch viện hội". Đây là tổ chức được nhà đương cục Trung Quốc công nhận hoạt động hợp pháp. Lấy danh nghĩa kiểm tra công tác Hội, Người đến ga Nghi Lương, Khai Viễn, Chỉ Thôn cùng đồng chí Phùng Chí Kiên và mở lớp huấn luyện cho chi bộ ở đây. Một tháng sau, Người lên đường trở về Côn Minh. Tại Côn Minh, Nguyễn Ái Quốc cho rải truyền đơn dọc tuyến đường sắt từ Côn Minh đến biên giới Việt - Trung nhằm vạch trần tội ác của giặc Pháp, giặc Nhật và kêu gọi quần chúng nhân dân Trung Quốc chống Nhật. Trong thời gian này, Người gặp đồng chí Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp, Người đã giới thiệu hai đồng chí Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp đi học Trường Quân chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Người đã căn dặn: Lên đấy "cố gắng học thêm quân sự" và viết một tờ giấy ký tên Hồ Quang giới thiệu hai đồng chí này đến Quý Dương để từ đó đi Diên An.

Bước sang năm 1940, tình hình thế giới có những chuyển biến mới. Ngày 15/6/1940, quân Phát xít Đức tấn công vào thủ đô Pari, Chính phủ Pêtanh chấp nhận đầu hàng Phát xít Đức. Khi biết tin này, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập cuộc họp tại Toà soạn của báo Đ.T. Người đã phân tích: "Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng"(6). Hội nghị tán thành nhận định trên của Người. Ngay lập tức Nguyễn Ái Quốc điện cho hai đồng chí Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp không đi Diên An nữa mà chờ ở Quế Lâm để tìm đường về nước. Sau đó Người đi Trùng Khánh để gặp đồng chí Chu Ân Lai và một bộ phận lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm trao đổi ý kiến về thời cuộc. Trước khi đi Người đã dặn lại đồng chí Vũ Anh và các đồng chí ở Côn Minh lo chuẩn bị mọi mặt để khi Người trở lại có thể lên đường về nước ngay. Cuối tháng 7/1940, Người từ Trùng Khánh trở lại Côn Minh. Đến khoảng đầu tháng 10/1940, Nguyễn Ái Quốc đến Quế Lâm (Trung Quốc). Tại một cuộc họp ở ngoại ô Quế Lâm, Nguyễn Ái Quốc đã phân tích tình hình: "Tình hình Quốc Cộng hợp tác hiện nay đang trải qua một bước rất gay go… Từ nay kỷ luật bí mật của Đảng phải được chấp hành triệt để. Sách vở, tài liệu phải hết sức cẩn thận. Mua sách, báo về chủ nghĩa cộng sản, đọc xong huỷ đi trước khi về nhà. Trong lúc giao dịch với bọn quốc dân Đảng tuyệt đối không để lộ mình là cộng sản"(7). Người cũng nhận định chung tình hình thế giới và Đông Dương càng có lợi cho ta, không nên ở Quế Lâm lâu, phải chuyển về biên giới tìm cách về nước để hoạt động. Người cho rằng: "Căn cứ địa Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi…"(8).

Cuối tháng 11 đầu tháng 12/1940, Nguyễn Ái Quốc nhận được thư báo của nhóm công tác ở Tĩnh Tây (gồm Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh, Cao Hồng Lĩnh) và báo cáo của đồng chí Phạm Văn Đồng về bức điện của Trương Bội Công gửi Văn phòng Đệ tứ chiến khu nhờ mời ông Hồ Học Lãm và ông Lâm Bá Kiệt là Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Biện sự xứ Việt Minh tại Quế Lâm đưa hội viên về Tĩnh Tây (Quảng Tây) để tổ chức Hội nghị hợp nhất hai tổ chức Việt Nam độc lập đồng minh hội và Việt Nam dân tộc giải phóng uỷ viên hội. Để thuận lợi cho hành trình của đoàn, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trương biến bức điện mời của Trương Bội Công thành "Giấy đi đường" của đoàn cán bộ gồm Nguyễn Ái Quốc,

Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng… khi về Tĩnh Tây. Thời gian ở Tĩnh Tây, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp để bàn việc mở lớp huấn luyện để chuẩn bị về nước. Khoảng ngày 6/1/1941, Người cùng với các đồng chí của mình được Hoàng Sâm đưa đi dọc đường Long Lâm qua Nậm Bo xuống Nậm Quang (một làng ở sát biên giới). Tại đây, Người cùng với các đồng chí Phùng Chí Kiên, Vũ Anh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp… tổ chức lớp học và trực tiếp huấn luyện chính trị cho 43 cán bộ cách mạng Việt Nam. Sau khi kết thúc lớp huấn luyện chính trị, Người cùng Lê Quảng Ba, Phùng Chí Kiên, Thế An, Đặng Văn Cáp và Hoàng Văn Lộc chuẩn bị về nước. Cùng với việc căn dặn đồng chí, học viên mình về những điều nên tránh, nên làm trong thời gian sống và tuyên truyền cách mạng trong dân, bản thân Người cũng tỏ rõ sự gần gũi, am hiểu phong tục tập quán của người dân trong làng. Đặc biệt vào dịp Tết năm Tân Tỵ, Người đã cùng với các đồng chí trong cơ quan đi chúc Tết nhân dân hai làng Nậm Quang và Nậm Tấy (Tĩnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc) và thăm hỏi từng gia đình trong làng. Người cùng với các đồng chí của mình lên đường về nước ngày 28/1/1941 (tức mồng 2 Tết Tân Tỵ) trước sự quyến luyến của bà con trong làng. Khi bước tới gần cột mốc 108 nằm trên biên giới Việt -Trung Người đứng lặng hồi lâu, xúc động: “Bao nhiêu năm thương nhớ, đợi chờ. Hôm nay mới bước chân về nơi non sông gấm vóc của mình”(9). Về đến Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, Người đến ở hang Cốc Bó với bí danh là Già Thu. Đồng bào Pác Bó - Cao Bằng vinh dự, tự hào thay mặt nhân dân cả nước đón Người trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Kỷ niệm 107 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911 - 5/6/2018), cũng là dịp kỷ niệm 77 năm ngày Người trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28/1/1941 - 28/1/2018), chúng ta khắc ghi sâu trong tim công ơn trời biển và sự hy sinh lớn lao mà trong suốt 30 năm Người bôn ba tìm đường cứu nước. Đất nước ta đã bước vào một kỷ nguyên mới, một thời đại mới với rất nhiều thay đổi và thành tựu trên con đường xây dựng đất nước. Biết ơn Người, mỗi chúng ta hãy luôn tiên phong gương mẫu, sống có ích và đóng góp sức cống hiến của mình vào công cuộc đổi mới, xây dựng phát triển và bảo vệ vững chắc nền độc lập, hoà bình của dân tộc. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: nhằm phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc mở ra thời kỳ phát triển mới, vẻ vang, tốt đẹp của đất nước, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Chú thích:**


1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.1995, T.1, Tr.266.

2. Bảo tàng Hồ Chí Minh: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế… Nxb Thanh niên. 2005, Tr.14.

3. Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.2006, T1, Tr.99.

4. Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.2006, T2, Tr.58.

6. Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.2006, T2, Tr. 91.

7. Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.2006, T2, Tr.106.

8. Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.2006, T2, Tr.111.

9. Trần Dân Tiên”:“Những mẩu chuyện vè đời hoạt động của Hồ Chủ tịch”, Nxb Văn học, Hà Nội 2001, Tr.106.



**ThS. Mai Lệ Huyền //**
**http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn**

# NHỮNG ĐẶC TRƯNG NHÂN VĂN CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

Một trong những vấn đề chi phối toàn bộ hệ thống tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh chính là chủ nghĩa nhân văn. Đây là ngọn nguồn, cơ sở, nền tảng quy định toàn bộ mục đích sự nghiệp hoạt động cách mạng của Người. Với "một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"[1], Người đã "hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân", đấu tranh cho nghiệp giải phóng con người. Sâu thẳm trong khát vọng lớn lao đó của Người chính là tấm lòng yêu thương con người hết mực, trước hết là tình yêu thương nhân dân lao động và khát vọng cháy bỏng giải phóng họ khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa nhân văn được biểu hiện trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh không chỉ biểu hiện ở tình yêu thương con người, thương yêu nhân dân sâu sắc, mà còn biểu hiện ở việc chăm lo, bồi dưỡng, phát huy sức mạnh của con người, của nhân dân, giải phóng và mang lại hạnh phúc cho con người. Đó là chủ nghĩa nhân văn khoa học, hiện thực và cách mạng; hay là chủ nghĩa nhân văn hành động nhằm giải phóng và phát triển con người, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn của Đảng, dân tộc ta, mãi mãi là nguồn sáng bất tận soi rọi vào mỗi tâm hồn con người Việt Nam, hướng đến với chân, thiện, mỹ của cuộc sống.

Chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thuộc phạm trù của chủ nghĩa nhân văn mácxít (chủ nghĩa nhân văn cộng sản), nhưng mang đậm dấu ấn và là đỉnh cao của chủ nghĩa nhân văn Việt Nam. Người khẳng định: "Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa… Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được"[2]. Trong thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống, hoạt động cách mạng và thể hiện nhất quán như chính Người nói. Đồng thời, Người cũng luôn có ý thức truyền cảm đến cán bộ, đảng viên và nhân dân ta một cách sống có tình có nghĩa mang tính nhân văn sâu sắc ấy.

Chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh được hình thành, từ khi Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, được định hình từ năm 1920 khi Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và khẳng định một cách dứt khoát với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do vậy có thể nói, chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh gắn liền với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng ra đời với sự nghiệp cách mạng cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, xây dựng một xã hội không có áp bức, bóc lột, xây dựng một chế độ xã hội lấy con người và phát triển con người làm trung tâm, các lợi ích, nhu cầu làm người được thoả mãn, các năng lực của con người được phát huy vì lợi ích chung của cộng đồng. Vì vậy, chủ nghĩa nhân văn

trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh biểu hiện ở những đặc trưng cơ bản sau:

*Thứ nhất, chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh hướng tới giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và gắn liền với mục tiêu"độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội".*

Đây là đặc trưng cơ bản và xuyên suốt nhất của chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh. Xuất phát từ những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhằm hướng tới mục tiêu giải phóng con người, mà trước tiên là giải phóng những người lao động khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột, bất công. Hồ Chí Minh cho rằng, mục tiêu giải phóng con người thì phải nằm trong mục tiêu giải phóng dân tộc.

Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, với những dân tộc chưa được độc lập thì trước hết phải giải phóng dân tộc. Bởi lẽ, dân tộc chưa được độc lập thì nhân dân không thể có tự do, hạnh phúc, không thể được giải phóng. Nếu nước mất thì ai cũng phải làm nô lệ. Dân tộc có được độc lập thì mới có cơ sở, điều kiện để mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, tức là mới có điều kiện, cơ sở để giải phóng được nhân dân lao động khỏi mọi hình thức áp bức, bất công, bóc lột trên thực tế. Nhưng độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc mới bền vững, hạnh phúc, tự do của nhân dân mới đạt được thực sự, người lao động mới được hoàn toàn giải phóng. Người thường nói: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"[3]. "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ"[4]. Để thực sự giải phóng được nhân dân lao động ở nước ta, theo Hồ Chí Minh: "Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và và đời sống tươi vui hạnh phúc. Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là trên cơ sở của một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu.."[5]. Rõ ràng, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh gắn bó hữu cơ với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cũng vì vậy, chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản chân chính.

*Thứ hai, chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh khẳng định con người là vốn quý nhất, coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển.*

Đây là nội dung quan trọng trong chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh, thể hiện quan điểm của Người về vị trí, vai trò của con người đối với sự phát triển của lịch sử. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh không chỉ là tình yêu thương con người, mà còn là tấm lòng bao dung, độ lượng, là niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá con người, trước hết nhân dân lao động. Tình yêu thương con người, tấm lòng bao dung, độ lượng và niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá con người có sự thống nhất hữu cơ với nhau trong chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Vì yêu thương con người, nên Hồ Chí Minh rất khoan dung, độ lượng với người khác dù người đó là ai. Ngay cả những người lầm đường, lạc lối đã có lúc đi ngược lại lợi ích của dân tộc, Hồ Chí Minh vẫn

thể hiện sự bao dung, độ lượng, vị tha. Đối với những người do hoàn cảnh đưa đẩy mà lầm đường, lạc lối, Hồ Chí Minh cũng muốn cảm hoá họ, lôi cuốn họ về với nhân dân. Sự cảm hoá của Người rất giản dị, mộc mạc nhưng thấm đượm lòng nhân ái, khoan dung, đức độ. Người viết: "Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối, lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ"[6]. Với nguỵ binh, Người cũng thể hiện sự bao dung, độ lượng muốn họ bỏ Pháp quay về với nhân dân, Tổ quốc. Lời kêu gọi của Người đối với những nguỵ binh đã thể hiện rất rõ sự cảm thông, lòng vị tha, nhân từ: "Tôi biết rằng: Các người đều là con dân nước Việt, song vì bị Pháp bắt buộc, hoặc bị chúng lừa gạt, cho nên đi lính cho chúng. Chứ thật không ai muốn "cõng rắn bắt gà nhà", "rước voi giày mả tổ", chống lại Tổ quốc, để mang tiếng Việt gian"[7]. Đối với tù binh, Hồ Chí Minh có thái độ khoan hồng, độ lượng với họ vì theo Người, họ cũng là người. Vào tháng 12 năm 1946, trong thư Gửi các tù binh Pháp, Hồ Chí Minh đã viết: "Tôi rất lấy làm phiền lòng vì thấy các người đang ở trong tình thế này. Tôi coi các người như là bạn của tôi"8. Dễ mấy khi, chúng ta thấy một vị Chủ tịch nước mà viết cho tù bình đối phương những lời như vậy? Phải là một người có tấm lòng bao dung, độ lượng, nhân ái bao la mới có thể viết được như vậy. Với những người lính Pháp tử trận, Hồ Chí Minh cũng dành sự thương xót chân tình, đầy tình người: "Than ôi, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người"9. Đối với con người nói chung, Hồ Chí Minh luôn khuyến khích, nâng đỡ, khơi dậy ở con người mặt tốt, giúp họ vươn lên, khẳng định mình.

Hồ Chí Minh có được tấm lòng bao dung, độ lượng là bởi Người có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh, phẩm giá, tính hướng thiện của con người, trước hết là của quần chúng nhân dân lao động. Hồ Chí Minh tin tưởng tuyệt đối vào nhân dân, bởi lẽ, Người thấy được sức mạnh vĩ đại ở dân. Nhiều lần, Người khẳng định: sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, công cuộc phấn đấu cho tự do, hạnh phúc của con người phải do chính tay con người thực hiện, "phải đem sức ta mà giải phóng cho ta". Người thường nhắc lại nhiều lần câu nói của đồng bào Quảng Bình: "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". Trong Di chúc, Người còn căn dặn cán bộ, đảng viên rằng: cuộc kháng chiến chống Mỹ và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là hết sức khó khăn, gian khổ, nhưng "Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân"10. Chính niềm tin mãnh liệt vào quần chúng nhân dân của Hồ Chí Minh đã cảm hoá được lòng người, thu phục được nhân tâm của nhiều nhân sĩ, trí thức có tên tuổi cũng như những quan chức cao cấp của các chế độ cũ.

Như vậy, từ niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá của con người, trước hết của nhân dân là điểm tựa vững chắc cho tấm lòng bao dung, độ lượng của Người, đến quan điểm con người vừa là mục tiêu giải phóng, vừa là động lực của cách mạng, chúng ta thấy rõ tấm lòng bao dung, độ lượng, niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá con

người lại càng củng cố, nâng cao tình yêu thương con người ở Hồ Chí Minh. Đó cũng là nét đặc sắc rất riêng trong chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh.

*Thứ ba, chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn hành động.*

Chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh không chỉ là một triết lý đơn thuần theo nghĩa thông thường, mà như C.Mác nói trong Luận cương Phoiơbắc, đó là triết lý hành động - cải tạo thế giới. Xét về bản chất, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh thuộc phạm trù của chủ nghĩa nhân văn mácxít. Điều này được thể hiện ở lý tưởng cách mạng, ý thức cách mạng, ý chí đấu tranh vì xã hội mới, vì tự do và hạnh phúc của mọi người, tức là ý thức thực hiện chân lý, biến chân lý được giác ngộ thành thực tiễn cuộc sống. Mọi suy tư, mọi hành động là phải vì con người, cho con người và do con người; không phải là con người trừu tượng mà là con người cụ thể, con người gắn với hoàn cảnh xã hội mang trong mình những quan hệ xã hội nhất định; cũng không phải là thiểu số những con người mà là số đông những người lao động chân chính, nếu không nói là tất cả mọi người có trên cõi đời này. Chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh có sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa lý luận và thực tiễn, giữa nói và làm, nhằm "biến" những tư tưởng, ý chí, tình cảm yêu thương con người thành những hành động cụ thể, thiết thực để giải phóng con người chứ không phải là những "lời nói suông", những câu khẩu hiệu giải phóng con người chung chung. Chủ nghĩa nhân văn hành động này nhằm mục tiêu giải phóng con người mà trước hết là những người lao động trên thực tế. Vì vậy, chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh khác với những tư tưởng thương người của tôn giáo cũng như những tư tưởng nhân văn thời kỳ Khai sáng của châu Âu. Ngay từ khi còn trẻ, Người đã nhận thấy các phong trào yêu nước như phong trào Cần Vương, phong trào Đông Du, hay các hình thức đấu tranh của Hoàng Hoa Thám, Đội Cấn, Nguyễn Thái Học đều không mang lại kết quả. Cho nên Người đã sớm ý thức được rằng "muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta"[11]. Nghĩa là muốn cứu nước, giúp đồng bào đánh đổ thực dân để giải phóng dân tộc, trên cơ sở đó giải phóng nhân dân thì không thể ngồi im chờ đợi mà phải đi tìm đường cứu nước, phải hành động. Giáo sư Trần Văn Giàu nhận xét về chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh: "Cho phép tôi hiểu rằng tầm cỡ của một hiền triết chưa chắc ở chỗ giải đáp mối tương quan giữa tồn tại và tư tưởng, ở chỗ xác định thế giới là thực tại hay ảo ảnh, khả tri hay bất khả tri, ở chỗ lựa chọn giáo điều quen thuộc hay sáng tạo mới lạ; mà chung quy là ở mức quan tâm đến con người, con người thật đang phải sống trên quả đất này và chắc còn sống lâu dài đến vô tận thời gian, lấy đó làm trung tâm của mọi suy tư và chủ đích của mọi hành động. Cụ Hồ thuộc loại hiền triết đó"[12].

*Thứ tư, chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh gắn liền với việc "chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau", thực hiện chiến lược "trồng người".*

Từ việc khẳng định con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng cần phải xây dựng con người toàn diện đức, trí, thể, mỹ; con người cần phải được trang bị kiến thức văn hoá và đặc biệt là có nhân cách, đạo đức,

vừa "hồng" vừa "chuyên". Người cho rằng: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa"[13]. Điều đó tưởng như duy tâm khi nghĩ rằng con người xã hội công nghiệp chỉ hình thành khi đã có chủ nghĩa xã hội hiện thực. Nhưng, với tư duy biện chứng, chúng ta sẽ thấy chủ nghĩa xã hội không phải tự nhiên mà có, nó chỉ hình thành do con người ý thức được nó và thực hiện được nó. Để có được những con người như vậy, Hồ Chí Minh cho rằng mỗi người phải tu dưỡng, rèn luyện bền bỉ hàng ngày, gắn với thực tiễn cách mạng. Các tổ chức chính trị đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng và tình cảm cao đẹp cho con người. Hồ Chí Minh cũng chú trọng các phong trào thi đua yêu nước, người tốt việc tốt. Bởi vì theo Người, thông qua các phong trào đó sẽ làm xuất hiện những điển hình tiên tiến, những con người mới xã hội chủ nghĩa.

Đó là triết lý hành động của Mác mà Hồ Chí Minh đã tiếp thu một cách tích cực và sáng tạo. Từ đó, Người chủ trương xây dựng con người phát triển toàn diện, chủ trương chính sách "trồng người", nhìn xa trông rộng, đưa ra quan niệm "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"[14]. Cũng từ đó, Người chủ trương cải tạo xã hội tận gốc, nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân một cách quyết liệt. Đây cũng là thể hiện quan niệm xây dựng con người lý tưởng giác ngộ chủ nghĩa cộng sản nhằm đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng vô sản thành công. Nhưng, với Hồ Chí Minh, con người lý tưởng ấy lại xuất hiện ở một đất nước sản xuất nhỏ chưa qua giai đoạn xây dựng và phát triển xã hội công nghiệp. Do đó, con người ở đây thường mang nặng tư tưởng sản xuất nhỏ, chịu ảnh hưởng mặt tiêu cực của người nông dân. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh chủ trương phải cải tạo xã hội tận gốc và đòi hỏi xây dựng một đội ngũ cán bộ giác ngộ cách mạng có đạo đức cách mạng vững vàng, kiên định. Người đã từng nói: "Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang."[15]. Tính nhất quán, chiều sâu trong tư tưởng nhân văn, trong chiến lược "trồng người" của Hồ Chí Minh được thể hiện đậm nét trong Di chúc: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết".

Những nét đặc sắc trên của chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thống nhất hữu cơ với nhau, bổ sung cho nhau làm nên nét riêng chỉ có trong chủ nghĩa nhân văn của Người, có giá trị hết sức to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta. Bởi lẽ, Đảng ta cũng không có mục đích nào khác ngoài mục đích phục vụ Tổ quốc, phục vụ dân tộc, phục vụ nhân dân. Chủ nghĩa nhân văn trong tư tưởng của Người có sức lay động hàng triệu triệu con tim và khối óc không chỉ biết cảm thông, chia sẻ với nỗi đau, sự nhọc nhằn của con người mà quan trọng hơn là thức tỉnh mọi người đứng lên đấu tranh cho cuộc sống hạnh phúc, ấm no của mỗi người. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh còn có giá trị thức tỉnh nhân dân các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống nạn áp bức dân tộc, bất công xã hội, chống nghèo đói, lạc hậu, dốt nát, hướng tới độc lập tự do, cuộc sống ấm

no, hạnh phúc cho nhân dân, dân tộc và nhân loại. Xin được mượn lời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người học trò xuất sắc của Người để kết thúc bài viết này: "Cũng giống như học thuyết Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn luôn là "linh hồn", "ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam", "lương tâm của thời đại", có sức sống bền vững và có ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của nhân dân Việt Nam và nhiều dân tộc trên toàn thế giới, cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai, chính là vì tư tưởng của Người đã... thấm đượm chủ nghĩa nhân văn cao cả,.. Và cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người là một tấm gương, một biểu hiện tiêu biểu nhất của chủ nghĩa nhân đạo cộng sản"[16]./.

**Chú thích:**


1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.187.

2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 15, tr.668.

3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 4, tr.64.

4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 4, tr.175.

5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 11, tr.92.

6. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 4, tr.280.

7. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 7, tr.233.

8. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 4, tr542.

9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 4, tr.510.

10.Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 15, tr.617.

11. Trần Dân Tiên, Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.13.

12. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia - Uỷ ban Unesco của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn, Nxb KHXH, Hà Nội, 1995, tr.287.

13. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 13, tr.66.

14. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 11, tr.528.

15. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập11, tr 601.

16. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên), Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb CTQG, Hà Nội, 1997, tr.229.



**TS. Doãn Thị Chín //**
**http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn**


---

# Kỷ niệm 107 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911-5/6/2018)

# HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI MỞ ĐƯỜNG VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Cách đây 107 năm, ngày 5-6-1911, tại Bến Cảng Nhà Rồng lịch sử, người thanh niên Nguyễn Tất Thành với lòng yêu nước sâu sắc và ý chí cứu nước mãnh liệt đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng nước nhà khỏi ách nô lệ, để ngày nay cả dân tộc sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc. Lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, kể từ thời đại các vua Hùng, thời đại nào cũng có những người anh hùng dân tộc kiệt xuất làm rạng danh dòng dõi con Rồng cháu Tiên. Nhưng chỉ đến khi có sự xuất hiện của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, dân tộc ta mới

thực sự bước sang một trang sử mới mà bất kỳ thời đại nào trước đó cũng chưa có được, "Đó là thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc"(1), với đặc trưng lớn nhất là: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Người mang nhiều tên khác nhau. Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là những tên gọi nổi bật của Người gắn liền với những bước ngoặt cơ bản của của cách mạng Việt Nam và vai trò *tìm đường, mở đường* và *dẫn đường* cho dân tộc ta đi tới độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi đường cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

**Nguyễn Tất Thành - Người tìm đường cho cách mạng Việt Nam**

Thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược Việt Nam vào năm 1858 và chính thức đặt ách thống trị lên đất nước ta vào năm 1884. Trong bối cảnh triều đình nhà Nguyễn tự đánh mất vai trò lãnh đạo của mình và phản bội lại quyền lợi của dân tộc, rất nhiều phong trào yêu nước chống Pháp theo các khuynh hướng khác nhau đã nổ ra ở khắp ba miền đất nước. Điển hình là phong trào nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám; phong trào Đông Du do cụ Phan Bội Châu; phong trào Duy Tân do cụ Phan Chu Trinh lãnh đạo. Các phong trào đó đã gây được tiếng vang lớn nhưng cuối cùng vẫn thất bại. Những thất bại này cho thấy tính *lỗi thời*, sự *bất lực* của hệ tư tưởng phong kiến và dân chủ tư sản trong giải quyết những yêu cầu của lịch sử dân tộc.

Năm 1908, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành lần đầu tiên hoạt động cách mạng bằng việc tham gia đoàn biểu tình chống thuế của nông dân Trung kỳ trong tư cách phiên dịch cho đồng bào với các quan chức Pháp. Trong lần đó, anh đã tận mắt chứng kiến sự thất bại nặng nề của phong trào. Khi các phong trào yêu nước bị dìm trong biển máu, cả dân tộc tiếp tục đắm chìm trong đêm trường nô lệ chưa tìm được lối ra cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, anh quyết định ra đi tìm đường cứu nước vào ngày 5-6-2011.

Ban đầu Nguyễn Tất Thành ra nước ngoài với ý nghĩ : xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào rồi trở về giúp đồng bào. Với trí tuệ thông minh, sự hiểu biết từ sớm, tinh thần ham học hỏi và tư duy chính trị độc lập, sáng tạo, trong gần 10 năm (1911-1920) tìm tòi, khảo nghiệm khắp châu Âu, châu Phi và các nước Mỹ la tinh, Người đã ra sức quan sát, lắng nghe, học hỏi, phân tích và rút ra nhiều nhận thức mới cho bản thân và dân tộc. Người đã *xác định đúng kẻ thù* của dân tộc Việt Nam không phải là mọi người Pháp mà chỉ là bọn thực dân, đế quốc Pháp. Người đã dần hình thành *ý thức đoàn kết quốc tế ý thức giai cấp* của Người cũng nảy sinh một cách tự nhiên thông qua việc đồng cảm với người lao động bị bóc lột ở các nước chính quốc. Đó là những nhận thức mới nhưng rất quan trọng, giúp đưa tới quyết định lựa chọn con đường cứu nước cho dân tộc. với việc nhận thức được tinh thần đấu tranh của những dân tộc cùng chung cảnh ngộ mất nước ở châu Phi, Mỹ la tinh. Trong quá trình đó,

Trước sau như một, Hồ Chí Minh vẫn trên một trục tư duy: Muốn được giải phóng, các dân tộc thuộc địa phải được giải phóng. Vì vậy khi nhận được câu trả lời: "Quốc tế thứ ba đoàn kết với các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân áp bức" và đọc được *Luận cương của Lê-nin về các vấn đề dân tộc và thuộc*

*địa*, thì Người đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và hoàn toàn tin theo Lê-nin. Người khẳng định: "Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao!… Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!" (2), đó là giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Như vậy, đến cuối năm 1920, sau khi trải qua bao gian lao thử thách trong quá trình tìm tòi, khảo nghiệm và học hỏi lâu dài, Nguyễn Tất Thành đã tìm được con đường giải phóng đúng đắn cho dân tộc ta. Điều đó ngay từ đầu đã khẳng định *vai trò quyết định* của Nguyễn Tất Thành trong việc *tìm đường* giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản.

**Nguyễn Ái Quốc - Người mở đường cho cách mạng Việt Nam**

Sự "mở đường" đầu tiên, dũng cảm nhất là vạch tội ác của chủ nghĩa thực dân. Ở giữa trung tâm, sào huyệt của chủ nghĩa đế quốc, một người bản xứ duy nhất trong số đại biểu các thuộc địa có mặt trong Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII Đảng xã hội Pháp đã bình tĩnh, dõng dạc, đĩnh đạc phản kháng những tội ác ghê tởm của chủ nghĩa thực dân trên quê hương. Người vạch rõ: "…chủ nghĩa tư bản Pháp đã vào Đông Dương từ nửa thế kỷ nay; vì lợi ích của nó, nó đã dùng lưỡi lê chinh phục đất nước chúng tôi. Từ đó chúng tôi không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã, mà còn bị hành hạ, đầu độc một cách thê thảm… Nhà tù nhiều hơn trường học… Người ta đã làm chết hàng nghìn người An Nam và tàn sát hàng nghìn người khác"(3).

Trong khi tố cáo tội ác thực dân, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc nhận thấy: "Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến"(4). Theo Người, "Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến". Trên con đường cách mạng vô sản, "bộ phận ưu tú" là Đảng Cộng sản. Nhưng lúc đó ở Đông Dương chưa có bất kỳ một Đảng Cộng sản nào. Vì thế, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những tiền đề về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.

Quá trình truyền bá là quá trình làm cho phong trào công nhân dần phát triển từ tự phát lên "tự giác", phong trào yêu nước chuyển hóa thành phong trào yêu nước "màu đỏ" - yêu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản. Điều kiện chín muồi đã dẫn đến sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào cuối năm 1929 và đầu năm 1930. Với tài năng, uy tín và vai trò của mình, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3-2-1930. Từ đây, dân tộc ta được đấu tranh vì độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - "nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam"(5), đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, và đã giành được những thắng lợi vĩ đại trong thế kỷ XX.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi vĩ đại đầu tiên để lại dấu ấn của Nguyễn Ái Quốc trong vai trò người *lãnh đạo và tổ chức*. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tình thế cách mạng xuất hiện, các Hội nghị Trung ương 6 (HNTW 6) (11-1939), HNTW 7 (11-1940) và đặc biệt là HNTW 8 (5-1941), Đảng kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt

nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Với trách nhiệm cá nhân của mình, Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra những quyết định kịp thời và sáng suốt nhằm tranh thủ mọi lực lượng quốc tế, tạo hậu thuẫn cho cách mạng Việt Nam. Đồng thời, để chuẩn bị lực lượng cho cách mạng, Người đã mở lớp huấn luyện cấp tốc và cử cán bộ về nước tổ chức các đoàn thể cứu quốc; quyết định chọn Cao Bằng làm căn cứ địa cách mạng; đưa ra chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh và được HNTW 8 nhất trí; ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân; thành lập Khu giải phóng và cử ra Ủy ban cách mạng… Đó là những bước chuẩn bị thiết yếu mà Nguyễn Ái Quốc đã làm nhằm bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam khi thời cơ chín muồi.

Ngày 15-8-1945, Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh, thời cơ cách mạng đã đến. Hồ Chí Minh triệu tập *Đại hội đại biểu quốc dân* (họp từ 16 đến 17-8-1945). Đại hội tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua Mười chính sách lớn của Việt Minh, bầu Ủy ban dân tộc giải phóng. Ngay sau Đại hội, Người gửi *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa* tới đồng bào cả nước: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"(6). Đáp lời kêu gọi của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một đứng lên tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám thành công, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, *mở ra* thời đại mới cho dân tộc Việt Nam - *thời đại Hồ Chí Minh* - thời đại của độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là những mốc son đánh dấu vai trò *mở đường* của Nguyễn Ái Quốc trên con đường lịch sử tiến hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

**Hồ Chí Minh - Người dẫn đường cho cách mạng Việt Nam**

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời. Ngay sau đó, vận mệnh nước ta rơi vào tình thế "như ngàn cân treo sợi tóc". Trước tình thế đó, với nguyên tắc "dĩ bất biến, ứng vạn biến", Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã bình tĩnh, sáng suốt phân tích tình hình, đề ra đường lối đúng đắn và những cách thức hành động khôn khéo, mềm dẻo, từng bước giải quyết giặc đói, thanh toán giặc dốt, nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân.

Trong bối cảnh bị kẻ thù chống phá từ nhiều phía, Người đã lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, thành lập Chính phủ chính thức và ban hành Hiến pháp. Qua đó giúp chính quyền cách mạng nhanh chóng trở nên hợp pháp, hợp hiến, là cơ sở để các nước trên thế giới công nhận, góp phần giữ vững và củng cố chính quyền nhân dân non trẻ. Trên cương vị Chủ tịch, Người nêu khẩu hiệu "Hoa - Việt thân thiện", "tự ý giải tán" Đảng, đề nghị Quốc hội và Chính phủ thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc với Tưởng về chính trị và kinh tế, buộc chúng thừa nhận chính quyền cách mạng, tranh thủ thời gian hòa hoãn để tập trung chống Pháp xâm lược. Đặc biệt, Người trực tiếp ký Hiệp định Sơ bộ 06-3-1946 và Tạm ước Việt - Pháp 14-9-1946, đuổi nhanh quân Tưởng về nước, buộc Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nước tự do, có chủ quyền, tạo thời gian hòa hoãn cần thiết để xây dựng và phát triển lực

lượng, chuẩn bị mọi mặt cho toàn quốc kháng chiến. Những quyết định lịch sử sáng suốt, vừa có tính nguyên tắc, vừa mềm dẻo và linh hoạt của Hồ Chí Minh giúp dân tộc vượt qua thời đoạn hiểm nghèo đã bước đầu phản ánh tầm ảnh hưởng cũng như vai trò *dẫn đường* của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

Trong hai cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh đã xác định đúng kẻ thù cơ bản, đánh giá đúng so sánh lược lượng giữa ta và địch. Trong tầng tầng, lớp lớp kẻ thù núp dưới danh nghĩa Đồng Minh kéo vào nước ta sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã nhanh chóng nhận ra kẻ thù cơ bản, chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Người đề nghị quốc dân đồng bào: "Nhân dân Việt Nam hoan nghênh quân Đồng minh kéo vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật, nhưng cương quyết phản đối quân Pháp kéo vào Việt Nam, vì mục đích của họ chỉ là hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa"(7). Cũng vì thế Người đã sớm kêu gọi "Đồng bào hãy sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ để chiến đấu!"(8).

Về tương quan lực lượng giữa ta và địch, so sánh với thực dân Pháp, tuy súng, đạn, xe tăng, máy bay thì có cái ta không có, nhưng Hồ Chí Minh khẳng định "ta mạnh hơn" vì "thế của ta mạnh hơn"(9). Khi Mỹ can thiệp quân sự vào chiến tranh Việt Nam, đánh giá về Mỹ, Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra "5 điểm yếu của nó" là: kinh tế xây dựng trên chiến tranh, chính trị bị cô độc, chính sách xâm lược trái với chính nghĩa, v.v... Người khẳng định: "Nếu Mỹ cứ theo chính sách chiến tranh.. .thì sẽ đi đến sụp đổ"(10). Ta mạnh hơn và có được sự "chủ động" nên Người khẳng định quyết tâm "Mỹ đến ta cũng đánh; Pháp mạnh, ta cũng đánh; bù nhìn tổ chức thêm quân, ta cũng đánh"(11), "đánh cho đến khi nào hoàn toàn độc lập". Xác định đúng kẻ thù cơ bản và đánh giá chính xác tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch là điều kiện tiên quyết để Đảng ta hoạch định đường lối kháng chiến đúng đắn, xây dựng quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng.

Hồ Chí Minh và Đảng ta đã hoạch định đường lối kháng chiến đúng đắn, giúp cách mạng phát huy sức mạnh tổng hợp, duy trì và dẫn dắt hai cuộc kháng chiến phát triển tới thắng lợi hoàn toàn. Đường lối "kháng chiến, kiến quốc" của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất đã dẫn đường cho cách mạng nước ta nhanh chóng xây dựng mọi tiềm lực của đất nước, giúp đẩy lùi "giặc đói", chống "giặc dốt", tiêu diệt "giặc ngoại xâm" trong chiến thắng Điện Biên Phủ, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng do Hồ Chí Minh khởi xướng sau đó cũng đóng vai trò quyết đinh, dẫn dắt cuộc kháng chiến chống Mỹ tới thắng lợi hoàn toàn. Thực hiện chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa giúp xây dựng được hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững chắc, đóng vai trò quyết định nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến. Tiến hành chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã trực tiếp quyết định thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Chủ trương thắng từng bước với việc "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"(12) là phương hướng kết thúc chiến tranh trong quan điểm chủ đạo của Người. Chính quan điểm này của Người đã dẫn đường cho cách mạng Việt Nam từng bước giành được những thắng lợi vững chắc nhất, làm cho quá trình đi tới thắng lợi hoàn toàn của dân tộc trong mùa Xuân năm 1975 như một tất yếu lịch sử không thể đảo ngược.

Thắng lợi vĩ đại của các cuộc kháng chiến, với việc hiện thực hóa mục tiêu độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, một lần nữa khẳng định vai trò *dẫn đường* cùng sức sống mãnh liệt và giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là tài sản tinh thần vô cùng to lớn của Đảng và dân tộc ta, mà còn "mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi"(13). Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của nước ta, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, đất nước ta đã đạt được "những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"(14). Những thành tựu đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn là "phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử"(15).

Hiện nay, nước ta đã và đang "trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh"(16). Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những là người tìm đường, mở đường, dẫn đường mà tư tưởng của Người còn mãi soi đường cho cách mạng Việt Nam trong cuộc hành trình tới độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

---

*(1) Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1996, tập 10, tr.432.*

*(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, tr.562.*

*(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 1, tr.34-35.*

*(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 1, tr.40.*

*(5) [1]Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, tr. 66.*

*(6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 3, tr.596.*

*(7) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, tập 4, tr.10.*

*(8) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, tập 4, tr.10.*

*(9) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, tập 8, tr.199.*

*(10) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, tập 8, tr.195.*

*(11) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, tập 8, tr.193.*

*(12) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, tập 15, tr.532.*

*(13) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, tr. 88.*

*(14) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.65.*

*(15) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.66. (16) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.69.*

**Thiếu tá, ThS. Đặng Công Thành //**
***http://www.xaydungdang.org.vn***

# BÁC HỒ - TẤM GƯƠNG SÁNG VỀ TỰ HỌC

Bác Hồ, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, nhà tư tưởng giáo dục, nhà sư phạm thực tiễn vĩ đại, đồng thời là một tấm gương sáng ngời về tự học.

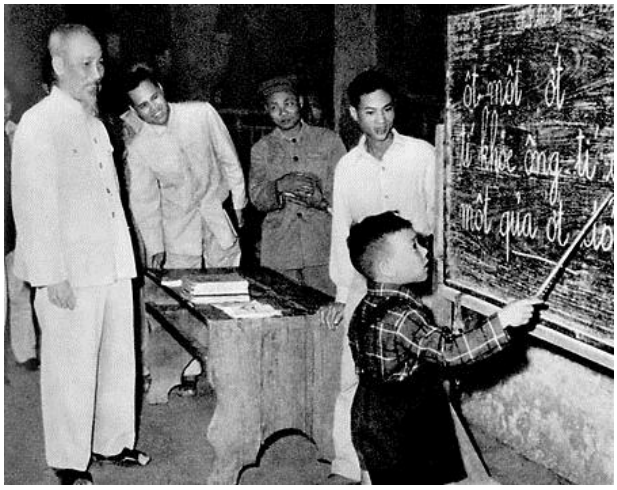

***Bác Hồ thăm lớp học vỡ lòng phố Hàng Than, Hà Nội, năm 1958.***

Tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập khai mạc ngày 6-5-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu: "Lê-nin khuyên chúng ta: "Học, học nữa, học mãi". Mỗi người phải ghi nhớ và thực hành điều đó"(1). Người còn cho treo trong phòng họp lời dạy của Khổng Tử: "Học không biết chán, dạy không biết mỏi"(2). Người coi lời dạy của Lê-nin và Khổng Tử là phương châm sống và hành động trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Cũng tại Hội nghị này, Người nhấn mạnh: "Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học"(3). Người còn xác định: "Không phải có thầy thì học, không thầy đến thì đùa. Phải biết tự động học tập"(4). Trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc"(1947), khi nói về cách học tập, Người viết: "Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào"(5).

Thân phụ của Người, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Huy là thầy dạy chữ Hán cho Người. Nhờ chăm học và học rất giỏi, sau này, Người sử dụng thành thạo chữ Hán trong sáng tác thơ Đường. Khi theo thân phụ vào Huế, Người học ở Trường tiểu học Pháp - Việt Đông Ba, rồi Trường Quốc hội Huế, Người rất yêu thích học tiếng Pháp. Trong cuộc biểu tình chống thuế ở Trung Kỳ năm 1908, Người đã từng làm phiên dịch giúp cho những người biểu tình đề đạt nguyện vọng, đấu tranh với viên Khâm sứ Pháp.

Ra đi tìm đường cứu nước (5-6-1911), trên tàu Latouche Tréville, người thanh niên Nguyễn Tất Thành với tên mới Văn Ba đã nêu cao ý chí tự học: Mỗi ngày, đến 9 giờ tối công việc mới xong… dù mệt lử nhưng trong khi mọi người nghỉ hay đánh bài người thanh niên Nguyễn Tất Thành vẫn đọc hay viết đến mười một giờ hoặc nửa đêm. Trong thời gian ở thị trấn Saint Adret, làm vườn cho gia đình viên chủ hãng tàu, người thanh niên Nguyễn Tất Thành chăm chỉ học tiếng Pháp. Khi gặp những từ mới, người thanh niên Nguyễn Tất Thành viết vào một tờ giấy dán vào chỗ dễ thấy, có khi viết vào cánh tay để trong lúc làm việc vẫn học được. Cả khi đi đường vẫn nhẩm những từ mới học. Và cứ như thế, mỗi ngày, người thanh niên Nguyễn Tất Thành học thêm vài từ mới, và tìm cách ghép câu để dùng ngay. Sau đó không lâu, người thanh niên Nguyễn Tất Thành học cách viết báo từ bài báo ngắn đến bài báo dài và từ bài báo dài lại viết ngắn. Người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã nhanh chóng trở thành nhà báo có uy tín tại thủ đô nước Pháp và trở thành chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo "Le Paria"( Người cùng khổ) với nội dung đầy sức chiến đấu, lên án chủ nghĩa thực dân Pháp, đấu tranh

cho quyền lợi của người lao động. Cuối chiến tranh thế giới lần thứ nhất, từ Anh trở lại Pháp, Nguyễn Tất Thành viết bài cho các báo, tạp chí. Những bài đăng trên các báo Le Paria, Thư tín Quốc tế, Đời sống công nhân… đặc biệt là tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp đã minh chứng cho sự thành công của việc tự học. Được sự giúp đỡ của nghị sĩ Quốc hội Pháp là P.V.Couturier, Nguyễn Tất Thành có thẻ đọc thường xuyên của thư viện Pháp. Tại đây, Nguyễn Tất Thành khai thác được nhiều tài liệu cho việc nghiên cứu và đấu tranh chính trị… Chỉ trong một thời gian chưa đầy 10 năm sống ở Pháp, người thanh niên có chí khí ấy đã học được nhiều điều bổ ích cần thiết cho sự nghiệp cách mạng của mình.

Trong những năm tháng bôn ba ở nước ngoài, người thanh niên Nguyễn Tất Thành còn đi đến nhiều nơi ở Pháp, Ý, Thuỵ Sĩ, Đức và cả Tòa thánh Vatican để bổ sung những điều đã đọc trong sách vở. Khi đến Liên Xô, đất nước của Lê-nin vĩ đại, làm việc ở Bộ Phương Đông, học ở Trường Quốc tế Lê-nin, nghiên cứu sinh ở Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc học và thuộc địa, Nguyễn Tất Thành tự học tiếng Nga và có những bài viết đăng báo, tạp chí và đã hoàn thành chương trình học tập ở Trường Quốc tế Lê-nin. Năm 1928, khi hoạt động cách mạng tại Thái Lan, Nguyễn Tất Thành đã tự học thêm tiếng Thái. Mỗi ngày học 10 chữ và chỉ sau ba tháng đã xem được báo chữ Thái.

Tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (1935), với bí danh Lin, khi khai lý lịch, trả lời câu hỏi về trình độ học vấn (tiểu học, trung học, đại học), Nguyễn Tất Thành ghi: Tự học. Trả lời câu hỏi: Đồng chí biết những ngoại ngữ nào? được ghi: Anh, Pháp, Trung Quốc, Ý, Đức, Nga.

Người luôn luôn nhắc nhở đồng chí của mình và thế hệ trẻ phải nỗ lực học và tự học. Người ân cần dạy bảo: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”(6).

Trong Bài nói chuyện với những cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm, ngày 9-12-1961, Người tâm sự: “Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học…Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau. Chúng ta là đảng viên già, hiểu biết của chúng ta hồi 30 tuổi so với sự hiểu biết của lớp trẻ bây giờ…thì chúng mình dốt lắm. Tôi cũng dốt lắm…Nếu thế hệ già khôn hơn thế hệ trẻ thì không tốt. Thế hệ già thua thế hệ trẻ mới là tốt. Các cháu không hơn là bệt. Bệt là không tốt. Người ta thường nói: “Con hơn cha là nhà có phúc”. Ta hiểu như thế, nhưng không có tư tưởng thụt lùi nạnh kẹ…”(7).

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng. Và chính cuộc đời của Người là tấm gương sáng ngời về tự học. Dù Người đã đi xa, song tấm gương học, học không biết mệt mỏi của Người thì vẫn còn sống mãi với muôn đời các thế hệ con cháu mai sau.

---

(1),(2),(3),(4). Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.1996, tập 6, tr. 46-50.

(5) Sđd, tập 5, tr. 273.

(6) Hồ Chí Minh Toàn tập - NXB CTQG, H.1996, tập 8, tr. 215.

(7) Sđd, tập 10, tr. 465.

**Nguyễn Xuyến**

# HỒ CHÍ MINH - TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC SÁNG NGỜI

Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Tư tưởng của Người không chỉ là sự vận dụng mà còn phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử của Việt Nam, phản ánh tinh thần thời đại, xu thế vận động và phát triển của thế giới hiện đại và đương đại.

1. Tấm gương đạo đức trong chỉnh thể tư tưởng - đạo đức và phong cách của Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Người hợp thành một hệ thống các quan điểm, nguyên tắc và phương pháp ở tầm chiến lược và sách lược về cách mạng và con đường cách mạng Việt Nam. Đó là cách mạng giải phóng dân tộc, chống đế quốc thực dân và phong kiến, xóa bỏ ách áp bức, bóc lột và nô dịch của chúng, giành lại độc lập cho Tổ quốc, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho đồng bào mình và cho các dân tộc đang bị đế quốc thực dân thống trị. Khát vọng tự do và quyền làm chủ của nhân dân trong một xã hội công bằng, bình đẳng, dân chủ với thể chế pháp quyền là một trong những điểm nổi bật, nhất quán của tư tưởng Hồ Chí Minh. Động cơ thúc đẩy Người hành động không mệt mỏi để thực hiện, là: lòng yêu nước, thương dân vô hạn. Suốt đời, Người phấn đấu và theo đuổi hệ giá trị Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Đó là những giá trị cốt yếu của phát triển. Chủ nghĩa Mác – Lê-nin, Cách mạng Tháng Mười Nga và thời đại được Người giác ngộ, đem lại cho Người niềm tin khoa học và lập trường cách mạng kiên định, đó cũng là nguồn sáng chiếu rọi cuộc hành trình tư tưởng - lý luận và tranh đấu trong thực tiễn của Người trên "Đường cách mệnh"(1). Bởi thế, với Hồ Chí Minh: giải phóng là điều kiện, tiền đề của phát triển, giải phóng dân tộc để phát triển dân tộc, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đặt giải phóng dân tộc lên hàng đầu, trên lập trường của giai cấp công nhân; đặt cách mạng giải phóng dân tộc trong quỹ đạo của cách mạng kiểu mới - cách mạng vô sản, do Đảng kiểu mới - Đảng Cộng sản cách mạng chân chính lãnh đạo; xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, từng bước quá độ tới chủ nghĩa xã hội, đó là sự lựa chọn của Hồ Chí Minh và là chủ kiến, chủ thuyết phát triển của Người(2).

Với Hồ Chí Minh, cách mệnh là phá cái cũ lỗi thời, lạc hậu đổi ra cái mới tiến bộ, phát triển. Cách mệnh trước hết phải có Đảng. Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt. Đảng không có chủ nghĩa giống như người không có trí khôn. Chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lê-nin (Mác – Lê-nin). Người cách mệnh, Đảng cách mệnh phải giác ngộ, phải theo đuổi chủ nghĩa đó đến cùng. Cách mệnh do Đảng lãnh đạo phải có lực lượng, Công - Nông là gốc của cách mệnh, phải đoàn kết toàn dân thành lực lượng to lớn thì cách mệnh mới thành công. Đoàn kết là một tư tưởng chiến lược, nổi bật, xuyên suốt đường lối và phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh. Theo Người, thắng lợi của cách mạng không chỉ dựa vào thiên thời, địa lợi mà quan trọng, quyết định nhất là nhân hòa, cho nên mọi quyết sách, việc làm và hành động phải thuận lòng dân, hợp với ý nguyện của dân, không làm điều gì trái ý dân. "Vì dân" là mục đích của cách mạng, là lẽ sống của người cách mạng. Việc gì có lợi cho

dân thì quyết làm cho bằng được. Việc gì có hại tới dân phải quyết tránh cho bằng được. Phục vụ nhân dân là phục tùng chân lý cao nhất. Suốt đời làm công bộc tận tụy, làm đầy tớ trung thành của nhân dân là lựa chọn lẽ sống cao thượng nhất.

Là một điển hình mẫu mực của sự nhất quán giữa nhận thức và hành động, giữa nói và làm, đã nói là làm và sống theo phương châm: nói ít làm nhiều, chủ yếu là hành động, Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng kiệt xuất về một lãnh tụ của dân, suốt đời vì dân, gắn bó máu thịt với dân, dấn thân và dâng hiến cả đời mình trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và hạnh phúc của dân tộc và nhân dân. Tận trung với Nước, tận hiếu với Dân để tận hiến, dâng hiến cả cuộc đời và sự nghiệp cho dân tộc, cho cả nhân loại. Đó là sự cao thượng, vĩ đại của Hồ Chí Minh. Bởi thế, Người sống mãi trong lòng dân và trong trái tim nhân loại. Không một chút riêng tư, Người suốt đời đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, kẻ thù nguy hiểm nhất; thứ "giặc nội xâm", "giặc ở trong lòng", làm hư hỏng không ít người cách mạng, làm suy yếu Đảng như thực tế đã xảy ra, làm cho dân mất niềm tin, kết cục là thất bại và đổ vỡ. Bài học đau đớn, phải trả giá đắt ở Liên Xô, Đông Âu cách đây 1/4 thế kỷ vẫn còn nguyên tính thời sự và ý nghĩa cảnh báo. Điều đó cho thấy đạo đức cách mạng của người cách mạng, của Đảng cách mạng, nhất là khi Đảng đã cầm quyền quan trọng biết nhường nào. Qua đó, thấy được sự mẫn cảm đặc biệt, tầm nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh về vấn đề hệ trọng này.

Năm 1927, khi viết tác phẩm "Đường cách mệnh" - đặt nền móng tư tưởng lý luận, đồng thời chuẩn bị về chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng, Người đã đặt lên hàng đầu vấn đề "Tư cách của người cách mệnh", trong đó nổi bật yêu cầu "phải giữ chủ nghĩa cho vững", "phải ít lòng tham muốn về vật chất". Di chúc để lại cho đồng bào, đồng chí trước lúc đi xa, Người căn dặn "Trước hết nói về Đảng", phải: giữ gìn đoàn kết thống nhất như giữ gìn con ngươi của mắt mình; ra sức thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng; thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, thật sự xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Người còn căn dặn "đầu tiên là công việc với con người", Đảng và Chính phủ phải có kế hoạch và chính sách thật cụ thể, đúng đắn để chăm lo đời sống của dân, miễn thuế nông nghiệp cho bà con nông dân, giáo dục truyền thống dân tộc và cách mạng, chăm lo cuộc sống cho các gia đình chính sách, những người có công với nước, quan tâm tới sự tiến bộ, trưởng thành của phụ nữ, thanh niên, v.v. Tình thương yêu của Người dành cho tất cả mọi người, mọi cảnh đời, mọi số phận, không sót một ai. Nhân ái - Vị tha - Bao dung là những đặc trưng nổi bật của đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh, hiện thân sinh động và cảm động nhất về một "Con Người lý tưởng", hài hòa Chân - Thiện - Mỹ, kết tinh và thăng hoa những phẩm chất tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam hòa quyện với tinh hoa văn hóa nhân loại và tinh thần thời đại.

2. Tấm gương đạo đức sáng ngời trong cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. Trong cuộc hành trình 30 năm tìm đường, nhận đường và chọn đường đi cho sự phát triển của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã giác ngộ chủ nghĩa Mác, đã đến với nguồn sáng Lê-nin, tìm thấy trong "Luận cương về quyền tự quyết của các dân tộc" do V.I. Lê-nin khởi thảo con đường mà bấy lâu nay Người vẫn hằng mong mỏi tìm kiếm. Người đã nhận thấy chân lý,

nhận ra “con đường giải phóng” - “con đường cứu sống chúng ta”, “cái cẩm nang chỉ dẫn hành động”. Ánh sáng từ Mác – Lê-nin đến Cách mạng Tháng Mười Nga và thời đại mới đã tạo nên bước ngoặt trong cuộc hành trình lịch sử của Người. Từ một người yêu nước, thương dân vô hạn, với tinh thần dân tộc sâu sắc, Nguyễn Ái Quốc trở thành một người cộng sản, thấm nhuần lý tưởng cộng sản và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, suốt đời tranh đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp vĩ đại ấy thúc đẩy Người dấn thân và hy sinh, một lòng một dạ vì sự nghiệp cách mạng, mà sâu xa là vì Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của nhân dân, từ dân tộc mà đến với thế giới nhân loại, từ yêu nước mà đến với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, tranh đấu quên mình, hy sinh cả cuộc sống riêng tư vì sự nghiệp mà Người tự nhủ và căn dặn những người cách mạng - những học trò xuất sắc của Người thuộc thế hệ đầu tiên lập Đảng. Cả cuộc đời và sự nghiệp, Hồ Chí Minh đã làm tất cả vì Dân, vì Nước; trong gian lao khó nhọc, cả lúc hiểm nguy thử thách khi bị giam cầm, đọa đầy trong lao tù của chế độ Tưởng Giới Thạch, mất liên lạc với Đảng, với dân, Người vẫn một lòng kiên trinh với lý tưởng, giữ trọn niềm tin với nghị lực phi thường vượt lên hoàn cảnh. Trước sau như một: “Cả đời tôi chỉ có mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”(3). Đồng thời, Người không ngừng phấn đấu với một ham muốn tột bậc làm cho Tổ quốc được độc lập, dân tộc được tự do, đồng bào có hạnh phúc - hạnh phúc bình dị mà vĩ đại: có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Tấm gương đạo đức ấy không gì có thể mờ phai.

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, là đạo đức chiến đấu và hy sinh, từ dấn thân đến dâng hiến, suốt một đời gần dân, vì dân, thấu hiểu cuộc sống của dân và thấu cảm lòng dân. Trả lời nhà báo Cộng sản Cu Ba, Người nói: “Tôi tự nguyện dâng hiến đời tôi cho dân tộc” và “Mỗi người có một nỗi đau riêng, mỗi gia đình có một nỗi khổ riêng. Gộp tất cả nỗi đau khổ đó lại thành ra nỗi đau khổ của bản thân tôi!”. Lời nói chân thành tự trái tim Người có sức lay động muôn triệu trái tim.

Người luôn căn dặn cán bộ, đảng viên và công chức “dân là chủ và dân làm chủ”. Phải dân chủ chứ không được “quan” chủ, là đầy tớ công bộc của dân chứ không lên mặt “quan” cách mạng. Theo Người, đối với nhân dân của mình, họ là những người chủ đích thực chứ không phải thần dân, và Người “không phải là vua”(4) mà là đầy tớ, công bộc của dân, “kính trọng lễ phép với dân”, “gần dân, học dân, hỏi dân, hiểu dân, tin dân để thương dân và suốt đời chỉ vì dân mà sống mà tranh đấu”. Bày tỏ lòng biết ơn, lời cảm ơn trước tình cảm thương mến của mọi tầng lớp nhân dân dành cho mình, Người nói: “Từ trước đến giờ tôi đã là người của đồng bào thì từ giờ về sau, tôi mãi mãi thuộc về đồng bào”. Đó là điển hình cho tình yêu, sự thủy chung của lãnh tụ vì dân.

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ ở chỗ Người nêu gương đạo đức trong tranh đấu, từ chống giặc ngoại xâm đến chống “giặc nội xâm” mà Người còn nêu gương suốt đời trong thực hành cần kiệm liêm chính, chí công vô tư để toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Là Chủ tịch Nước, ở cương vị nguyên thủ quốc gia, đồng thời là Chủ tịch Đảng(5), Người là tấm gương sáng ngời về cần, kiệm, liêm, chính, tuyệt

đối không màng danh lợi, đứng ngoài vòng danh lợi, chỉ luôn coi mình là một người lính vâng lệnh quốc dân đồng bào, làm tròn nhiệm vụ do dân ủy thác. Khi chủ trì phiên họp đầu tiên của Chính phủ (ngày 03-9-1945), Người đưa ra sáu vấn đề cấp bách phải làm ngay để lo cuộc sống cho dân(6). Đặc biệt, Người chủ trương: "mở cuộc vận động kêu gọi các thành viên chính phủ" nhịn ăn để lấy gạo nuôi dân, cứ 10 ngày nhịn một bữa không chết đâu nhưng dân thì có bữa cơm bữa cháo, mỗi bữa là một bơ gạo, góp chung lại cứu dân nghèo và tôi xin làm trước tiên". Người còn cẩn thận đến mức nếu đến ngày quy định nhịn ăn mà Người có việc phải tiếp khách thì Người sẽ nhịn bù vào hôm sau. Đã nói là làm, từ việc nhỏ đến việc lớn, lời nói đi đôi với việc làm, làm gương và nêu gương cho mọi người. Tấm gương ấy của Người làm cảm động muôn người; là tấm gương sống, quý hơn hàng trăm bài diễn văn tuyên truyền. Bởi thế, Chính phủ do Người đứng đầu thực sự là Chính phủ, là Nhà nước của dân, vì dân, hành động vì dân bởi rất mực thương dân.

Đạo đức Hồ Chí Minh có sức lay động, cảm hóa muôn triệu đồng bào trong nước và thu hút sự ngưỡng mộ, kính trọng của bạn bè quốc tế. Ngày đầu tiên trong hoạt động của Nhà nước (03-9-1945), Người đã có thư gửi quốc dân đồng bào, công bố lịch tiếp dân, tiếp đại biểu các giới đồng bào và các đoàn thể, "từ văn hóa giới, công giáo, công hội, thương giới, thanh niên, phụ nữ, công chức, Phật giáo, cho đến nông hội, Hoa kiều và các cháu nhi đồng"(7). Trong đó, nêu rõ: "Xin gửi thư nói trước để tôi sắp xếp thời giờ rồi trả lời bà con, khỏi mất thời giờ chờ đợi mất công". Người nêu yêu cầu "mỗi đoàn không quá mười vị, mỗi lần không quá một tiếng đồng hồ"(8). Tôn trọng dân chủ, thiết tha lắng nghe tiếng nói của người dân như vậy, đó thực sự là đạo đức, là văn hóa đạo đức trong chính trị của Hồ Chí Minh.

Hiếm có vị chủ tịch nước nào như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sống đạm bạc, đến mức khắc khổ trong cái ăn, cái mặc hằng ngày; bởi thương dân mà tiết kiệm, bởi lãng phí là không thương dân, bởi mỗi đồng tiền bát gạo mà ta tiêu dùng đều do mồ hôi, nước mắt của dân làm ra. Người lên án gay gắt và nghiêm trị theo luật pháp những hành vi tham ô, tham nhũng, coi đó là bất liêm, bất chính, bất nghĩa, phải trừng trị như trừng trị một tội ác. Người nói cho cán bộ, công chức rõ, đồng bào đem mồ hôi nước mắt để làm ra tiền của, để trả lương cho ta. Nếu lười biếng và vô trách nhiệm trong công việc hàng ngày là lừa gạt dân chúng. Người lấy mình làm gương, chú trọng giáo dục đạo đức cho cán bộ đảng viên, công chức và rèn luyện kỷ luật công vụ, xiết chặt kỷ cương, nề nếp hành chính, sớm thành lập thanh tra chính phủ để kiểm soát hoạt động của bộ máy và hành vi công chức. Những biện pháp ấy đều chỉ vì mục đích "phục vụ dân" và "bảo vệ dân".

Tấm gương Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở đức trung thực, khiêm tốn, vị tha, nhân ái, khoan dung, thấm nhuần chất nhân văn trong tham chính và cầm quyền, trong ứng xử với người, với việc, mà cao hơn tất cả là tình thương yêu dành cho dân chúng mãi không bao giờ thay đổi. Khi gửi thư chúc mừng thượng thọ một cụ già 80 tuổi (lúc đó Người đã 60 tuổi) mà Người xưng hô là cháu: "Cháu xin thay mặt Chính phủ chúc thọ Cụ. Chúc Cụ sống lâu muôn tuổi để cùng con cháu kháng chiến kiến quốc tới ngày thắng lợi". Người lấy tiền tiết kiệm của mình để mua nước ngọt gửi ra trận địa cho

bộ đội đang trực chiến giữa những trưa hè nóng nực. Người viết thư loan báo cho đồng bào rõ: để tỏ lòng biết ơn các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc và những gia đình có công với nước, Người sẽ nhận tất cả con liệt sĩ là con mình, v.v. Mỗi một chiến sĩ ngã xuống trên chiến trường, Người như đứt từng khúc ruột. Người rộng lòng bao dung khoan thứ, kiềm chế ngay cả những lúc Người không hài lòng trước những việc làm sai, những người làm hỏng. Người căn dặn "phê bình việc chứ không phê bình (với ý xúc phạm) người". Trong Di chúc, Người căn dặn "phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau", phê bình có lý có tình, ứng xử có tình có nghĩa,... Người để lại muôn vàn tình thương yêu cho đồng bào, đồng chí và không quên gửi lời chào bạn bè quốc tế và nhân dân thế giới, v.v.

Một con người, một nhân cách, với tấm gương đạo đức sáng ngời như thế mà lại tự thấy mình chưa xứng đáng, từ chối nhận huân chương. Người đã trở về với thế giới người Hiền gần nửa thế kỷ, nhưng không lúc nào ta cảm thấy Người đi xa, Người vẫn ở bên ta như động viên, nhắn nhủ, thúc giục để ở đời thì phải thân dân, làm người thì phải chính tâm, xứng đáng là đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của dân. Tấm gương đạo đức ngời sáng Hồ Chí Minh còn sáng mãi trong cuộc đời, trong dân tộc và thế giới, còn sống mãi với thời gian.

Như thế, nhà tư tưởng Hồ Chí Minh còn đồng thời là nhà đạo đức học Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, người chiến sĩ kiên cường đấu tranh cho tự do, cho phẩm giá con người, người bạn lớn của nhân dân các dân tộc trên thế giới, nhà văn hóa kiệt xuất. Thực hành biền bỉ và nêu gương mẫu mực về đạo đức ở đời và làm người, đó là tư tưởng mà cũng là đạo đức, đó là phương pháp mà cũng là phong cách Hồ Chí Minh mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức học tập và làm theo.

Tấm gương đạo đức sáng ngời của Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, của Đảng ta, là niềm tự hào của mọi thế hệ người Việt Nam, là sức mạnh tinh thần, trở thành động lực thúc đẩy chúng ta trong đổi mới, hội nhập để phát triển. Tấm gương đó tỏa sáng trong tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người, trở thành giá trị chuẩn mực và định hướng giá trị trong giáo dục và thực hành đạo đức cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau. Đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn có ảnh hưởng và hiệu ứng rộng rãi trong đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc trên thế giới, bởi những người bạn bè, anh em của Việt Nam với tất cả tấm lòng chân thành, tin cậy đều dành cho Người sự khâm phục, ngưỡng mộ và kính trọng. "Việt Nam - Hồ Chí Minh", "Việt Nam - Bác Hồ", từ lâu đã được các bạn bè quốc tế của chúng ta cất lên tiếng nói, tiếng gọi trìu mến, thân thương khi đến Việt Nam - Tổ quốc của Người, khi đến thăm nơi ở và làm việc của Người tại Thủ đô Hà Nội, "ngôi nhà sàn đơn sơ giản dị, ngát hương thơm cây cỏ hoa vườn nhưng tâm hồn lộng gió bốn phương thời đại" (Phạm Văn Đồng). "Hồ Chí Minh" và "Bác Hồ" đã từ lâu trở thành từ vựng quen thuộc, không chỉ là biểu tượng của nhà chính trị lỗi lạc mà sâu xa, rộng lớn hơn là nhà văn hóa lớn, biểu trưng cho văn hóa đạo đức, cho văn hóa nhân cách Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Sự thật ấy của lịch sử, tự nó đã bác bỏ tất cả những gì mà những kẻ thù địch đang ra sức xuyên tạc, chống phá cách mạng Việt Nam, mưu toan hạ thấp giá trị Hồ Chí Minh, gieo rắc

những giả tượng xuyên tạc bản chất, cố tình ngụy tạo, với ác ý thâm độc gây ra những hoài nghi về đạo đức và tấm gương đạo đức của Người, nhất là đối với những người trẻ tuổi sinh ra và lớn lên trong thời hiện tại, không có những trải nghiệm thực tiễn trong quá khứ như các lớp cha anh của họ. Cũng có những kẻ cơ hội, xu thời, đã từng thụ hưởng những ân huệ đầy tình nghĩa của chế độ dân chủ cộng hòa do Hồ Chí Minh sáng lập, chỉ vì lòng dạ không còn trong sáng nữa, mang nặng những thiên kiến chủ quan, chủ nghĩa cá nhân, hám danh, vụ lợi và vị kỷ mà cố tình xuyên tạc sự thật hoặc đồng lõa với những kẻ xuyên tạc. Họ chẳng thể vấy bẩn được ai mà tự vấy bẩn chính mình, tự hạ thấp mình mà thôi.

Lịch sử vốn công minh, khách quan. Trí tuệ của nhân dân là sáng suốt. Dư luận thế giới là rộng lớn. Những ai có lương tri và trọng phẩm giá con người đều nói tiếng nói trung thực, có cốt cách của học thức và văn hóa trong cảm nhận, đánh giá về Hồ Chí Minh. Và đây là dòng chủ đạo, tự nó đã có sức mạnh phủ định và phê phán những giọng điệu lạc lõng xuyên tạc về Việt Nam, về Đảng và Bác Hồ.

---

1 - Đây là một trong năm tác phẩm của Người được xếp hạng Bảo vật quốc gia.

2 - Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo (chủ biên) - Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, Nxb CTQG, H. 2017.

3 - Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 272.

4 - Người nói với những người giúp việc trong mỗi buổi sáng đi tập thể dục, khi nhìn thấy Người đều xuống xe đạp để chào: “Bác có phải là vua đâu mà các cô các chú cứ “hạ mã” thế!”.

5 - Đại hội II (1951), Đại hội III (1960) đều bầu Người là Chủ tịch Đảng.

6 - Chống giặc đói, giặc dốt, như chống giặc ngoại xâm; ra sắc lệnh bãi bỏ tất cả các thứ thuế phi lý và phi nhân là tàn tích của chế độ thực dân để lại; khẩn trương soạn thảo Hiến pháp dân chủ để xác lập quyền làm chủ của người dân; xây dựng nền văn hóa mới, tuyên bố tự do tín ngưỡng, cải tạo phong tục tập quán lạc hậu là tàn tích của chế độ thực dân phong kiến để lại và thực hành đại đoàn kết.

7 - Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 9.

8 - Sđd, Tập 4, Nxb CTQG. H. 2011, tr. 9.

**GS.TS Hoàng Chí Bảo //**
**http://tapchiqptd.vn**

---

# Kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác 19/5:

# "NGHĨ VỀ BÁC LÒNG TA TRONG SÁNG HƠN"

Trong bản Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Bác căn dặn chúng ta: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời rơi xuống, nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Muốn chống tham ô, lãng phí, quan liêu thì phải dân chủ, phê bình và tự phê bình, làm cho mọi người biết tự phê bình mình và dám phê bình người. Ngày sinh nhật Bác đã tới, ôn lại tư tưởng của người về chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao ý thức phê bình và tự phê bình là điều hết sức cần thiết.

**“Xây” và “chống”**

Ngày 26-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Quốc lệnh, khép tội trộm cắp của công vào tội tử hình, “phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”. Cùng đó Người mong mỏi “Làm sao cho dân biết hưởng quyền làm chủ, biết dùng quyền làm chủ của mình, dám nói, dám làm”.

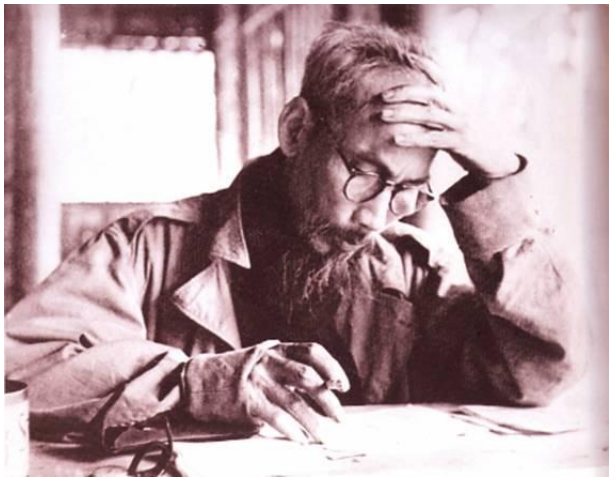

***Bác Hồ tại Việt Bắc, năm 1952***

Người chỉ rõ, để xảy ra tham nhũng là có phần trách nhiệm thuộc về lãnh đạo, về chính sách dùng người. Tuy nhiên, Bác căn dặn, khi chống tham ô, lãng phí, quan liêu thì cần chú trọng việc giáo dục, ai có lỗi mà thật thà tự kiểm thảo thì lỗi nhẹ sẽ được tha thứ, lỗi nặng sẽ được xử nhẹ hoặc lấy công chuộc tội (trừ những tội lỗi đặc biệt nặng). Nhưng ai có lỗi mà không thật thà tự nói ra sẽ bị kỷ luật; ai ngăn cản, đe dọa những người kiểm thảo mình sẽ bị kỷ luật. Bác quan niệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu cũng là làm cách mạng. Người nhấn mạnh, “Chúng ta làm cách mạng để tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, để xây dựng dân chủ mới. Thực dân và phong kiến tuy bị tiêu diệt nhưng cái nọc xấu của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu) vẫn còn, thì cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công, vì nọc xấu ấy ngấm ngầm ngăn trở, ngấm ngầm phá hoại sự nghiệp xây dựng của cách mạng”.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nguyên nhân chính của căn bệnh tham nhũng là chủ nghĩa cá nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, để đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu, phải kết hợp giữa “xây” và “chống”. Có thể ví “xây” và “chống” như hai bánh xe vững chắc. “Chống” triệt để bảo đảm cho công việc “xây” thành công. “Xây” phát triển mạnh mẽ thì đối tượng “chống” sẽ được xóa bỏ tận gốc. Để kết hợp “xây” và “chống”, cần nhất phải đồng tâm nhất trí, dũng cảm, huy động được sự tham gia của nhân dân. Báo chí phải nêu những việc kiểu mẫu, đăng những lời phê bình của quần chúng; làm cho mọi người thấy rõ tham ô, lãng phí, quan liêu là tội ác.

**Từ người cán bộ tốt trở thành người cách mạng chân chính**

Để rèn luyện mình thành đảng viên, cán bộ tốt phục vụ hữu ích cho Tổ quốc, cho nhân dân, theo Bác, tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất. Với tầm mức lớn hơn thì phê bình và tự phê bình giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh, để từ đó sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, tiến bộ không ngừng. Người nói: “Thang thuốc hay nhất là thiết thực tự phê bình và phê bình”, đồng thời Người thẳng thắn chỉ rõ: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Vẫn trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, 10-1947, Bác nhận xét, những đồng chí giác ngộ cao thì tự

phê bình rất thật thà và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Khi phê bình người khác các đồng chí ấy thành khẩn, nhẫn nại, giúp đỡ họ sửa chữa. Đối với những kẻ sai lầm rất nặng mà không chịu sửa đổi thì các đồng chí ấy đấu tranh không nể nang. Trong quá trình thực hiện tự phê bình và phê bình cần phải tránh tư tưởng, suy nghĩ lạc hậu, quan niệm sai lầm bảo thủ vì thói xấu này mà khi đối với người khác thì phê bình đúng đắn, nhưng khi tự phê bình thì quá "ôn hòa", không mạnh dạn công khai tự phê bình, không vui lòng tiếp thu phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của mình, thường tìm những "khó khăn khách quan" để tự biện hộ.

***Bác Hồ với các cháu thiếu nhi đến chúc thọ Người, tại Việt Bắc ngày 19/5/1951***

Nhưng Bác cũng lưu ý, phê bình phải nhằm đúng nội dung. Tự phê bình và phê bình phải nhắm vào công việc. Theo Bác, đó là "phê bình" việc làm chứ không phải phê bình người".

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng việc rèn luyện đạo đức của người cộng sản. Tại hầu hết các cuộc nói chuyện, hội nghị, Bác luôn nhắc nhở đến việc trau dồi đạo đức cách mạng và vấn đề phê bình và tự phê bình. Bác nói :"Đảng viên và cán bộ cũng là người, ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu... Phê bình và tự phê bình là vũ khí rất cần thiết và sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm". Người chỉ rõ: "Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh, mà Đảng sẽ khỏe mạnh vô cùng. Cấp trên cũng nên thỉnh thoảng trưng cầu ý kiến phê bình của cấp dưới, có như thế có khác gì người có vết nhọ trên mặt, được người ta đem gương cho soi, lúc đó không cần ai khuyên bảo cũng tự vội vàng đi rửa mặt".

Trong bản Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Bác căn dặn: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau".

"Nghĩ về Bác lòng ta trong sáng hơn"- những người con nước Việt càng thấm thía hơn tư tưởng của Người về việc chống tham nhũng, phê bình và tự phê bình để xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh hơn như lời căn dặn và cũng là tâm nguyện thiết tha của Người để lại cho các thế hệ con cháu.

*Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị". Muốn chống tham ô, lãng phí, quan liêu thì phải dân chủ, phê bình và tự phê bình, làm cho mọi người biết tự phê bình mình và dám phê bình người.*

**Gia Linh //**
**http://giaoducthoidai.vn**

# HỌC TẬP PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ di sản vô giá mà Người đã để lại cho dân tộc và nhân loại. Phong cách Hồ Chí Minh được xuất phát từ cuộc đời hoạt động cách mạng hết sức sôi nổi và phong phú của Người, là sự kết tinh của tinh hoa văn hoá dân tộc với tinh hoa văn hoá của nhân loại, vừa dân tộc vừa quốc tế, vừa rất mực nhân từ vừa triệt để cách mạng, rất uyên bác mà lại cực kỳ khiêm tốn, rất nguyên tắc về chiến lược nhưng lại rất linh hoạt trong sách lược, vừa nhìn xa trông rộng lại vừa thiết thực cụ thể, vừa vĩ đại lại vừa khiêm nhường giản dị.

Phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phong cách làm việc mẫu mực của một lãnh tụ, của một nhà khoa học chân chính. Từ quan điểm mọi quyền lực, lợi ích đều thuộc về nhân dân, phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang sắc thái riêng của một vĩ nhân, đó là phong cách làm việc của Người có 24 năm trên cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước nhưng lại không xa lạ, khác thường, là tấm gương để mọi cán bộ lãnh đạo học tập và làm theo.

Phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lề lối, cách thức làm việc của người lãnh đạo mà đối tượng của sự lãnh đạo đó là cấp dưới, là quần chúng nhân dân. Để đạtmục tiêu lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tác động vào quần chúng nhân dân bằng một tác phong rất sâu sát, với cách thức phù hợp để phát huy cao nhất vai trò của họ. Cách làm việc này bắt nguồn từ sự thấm nhuần sâu sắc quan điểm về mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân lãnh tụ và quần chúng nhân dân, là phẩm chất đạo đức cách mạng trọn đời vì dân, vì nước của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc”(1). Người nhấn mạnh: “Cách làm việc, cách tổ chức... của chúng ta đều phải lấy câu này làm khuôn phép: “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”(2). Để có phong cách làm việc sát quần chúng, hợp quần chúng, Người yêu cầu cán bộ phải thường xuyên tiếp xúc làm việc với quần chúng, nắm tâm tư nguyện vọng và thật sự quan tâm tới đời sống mọi mặt của họ. Đồng thời phải tin yêu tôn trọng quần chúng, lắng nghe ý kiến đóng góp phê bình xây dựng của quần chúng; không chỉ giáo dục mà còn phải học hỏi quần chúng và nêu gương cho quần chúng noi theo. Người nhấn mạnh: “Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng”(3), “không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo”(4). Trong cách làm việc với quần chúng cần phải nắm vững tình hình chất lượng quần chúng, phân loại các mức hạng khác nhau để có biện pháp làm việc cho hiệu quả, mặt khác phải nắm rõ đặc điểm nổi bật trong tư tưởng của dân chúng là “họ hay so sánh” và họ so sánh đúng vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy. Vì thế, “người cán bộ cũng phải dùng cách so sánh của dân chúng mà tự mình so sánh”(5). Hồ Chí Minh nhiều

lần nhắc nhở cán bộ phải phê phán và đấu tranh khắc phục cách làm việc quan liêu, mệnh lệnh. Người yêu cầu các đồng chí phụ trách ở các bộ, ban, ngành và Trung ương phải thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết công việc tại chỗ, phải chống bệnh giấy tờ, hội họp nhiều, đi kiểm tra giúp đỡ ít.

Phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh sát quần chúng, hợp quần chúng, hòa mình với quần chúng để nghe được những điều quần chúng nói, thấu hiểu quần chúng để lãnh đạo họ. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc xuất phát từ nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, là vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói nhiều và luôn gương mẫu thực hành trong quá trình làm việc với quần chúng. Theo Người, trong công tác lãnh đạo, quản lý mà thực hành được dân chủ, tôn trọng các quyết định của tập thể, biết lắng nghe ý kiến của mọi người thì sẽ phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo và quy tụ được sức mạnh, sự đồng tình ủng hộ của nhiều người, tạo nên sức mạnh to lớn để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ. Chính Người, trước khi quyết định vấn đề gì, cũng đều cẩn thận hỏi lại những người giúp việc và cơ quan đã giúp mình chuẩn bị công việc. Phong cách làm việc dân chủ, tôn trọng tập thể của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn toàn đối lập với phong cách làm việc theo kiểu áp đặt mệnh lệnh hành chính, độc đoán chuyên quyền, chủ quan, dân chủ hình thức hoặc dân chủ cực đoan, tùy tiện, tự do vô chính phủ. Phong cách làm việc dân chủ, tôn trọng tập thể của Người luôn đi liền với sự quyết đoán và tinh thần dám chịu trách nhiệm của cá nhân. Người chỉ rõ: “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ dẫn đến cái tệ bừa bãi lộn xộn, vô chính phủ”(6).

Một nét đặc sắc trong phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là làm việc có tính khoa học. Người làm việc tận tâm, tận lực, hầu như không có thời gian nghỉ, làm việc với lòng nhiệt tình cách mạng vì nước, vì dân với cách làm việc rất khoa học, cụ thể và thiết thực. Phong cách đó đối lập hoàn toàn và xa lạ với lề lối, cách thức làm việc mang nặng cảm tính chủ quan, phất phơ cốt cho hết ngày mà không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công việc; làm việc một cách tự do, tùy tiện, gặp chăng hay chớ, thiếu điều tra nghiên cứu, thiếu kế hoạch; thiếu ngăn nắp, luộm thuộm, lề mề, chậm chạp, không coi trọng thời gian, lãng phí sức người sức của; làm việc thiếu cụ thể thiết thực; thiếu tầm nhìn xa trông rộng...

Để có phong cách làm việc khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: Vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều, chớ gặp sao làm vậy”(7) và “việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn”(8). Khi ra các quyết định bao giờ Người cũng phải có thông tin đầy đủ và bảo đảm có phương án thực thi hiệu quả. Người đã xây dựng thói quen tôn trọng thực tế khách quan, không bóp méo sự thật, làm việc với tầm nhìn xa trông rộng trên cơ sở dự báo khoa học về tình hình có liên quan để tránh bị động bất ngờ và tránh sa vào công việc mang tính sự vụ thiển cận. Người đã phê phán gay gắt những cán bộ mắc “bệnh cận thị”. Không thấy xa trông rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ... Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn”(9).

Phong cách làm việc khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được biểu

hiện rõ ở chỗ khi làm xong một công việc, dù thành công hay thất bại Người đều có tổng kết rút kinh nghiệm để tiến hành những công việc khác tốt hơn. Người biết sử dụng bộ máy, những người cộng sự, những cơ quan giúp việc một cách khoa học, hiệu quả và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới và quần chúng. Phong cách làm việc khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển "phương pháp làm việc biện chứng" - vốn được Người xem là ưu điểm chủ yếu của chủ nghĩa Mác. Với tư cách là nhà khoa học chân chính, Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ "con mắt ta nhìn xã hội cũng phải khoa học"(10) và trên thực tế, mọi cái nhìn của Người đối với các vấn đề đều ít nhiều mang tính khoa học. Người thường dùng phương pháp so sánh các sự việc, hiện tượng theo thời gian, không gian, tính chất để làm nổi bật vấn đề. Người đã đưa ra những nhận định sâu sắc về những điều ẩn chứa đằng sau các số liệu báo cáo cụ thể. Trong bài viết: "Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách "người tốt, việc tốt"" năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh có viết: "Các chú sẽ xem bản kê này, Bác đã ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương, già, trẻ, gái, trai, miền ngược, miền xuôi, Việt kiều mới về nước... có bao nhiêu người được khen thưởng. Những con số ghi trong này không có ý nghĩa là ngành này, giới này, tỉnh này anh hùng hơn ngành, giới, tỉnh kia. Nơi nào có ít người được khen là do khuyết điểm của cấp lãnh đạo ở đó"(11).

Nét nổi bật trong phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm, nêu gương trước quần chúng. Người sớm nhận thức sâu sắc rằng: phải phòng chống bệnh giáo điều, xét lại và chủ nghĩa kinh nghiệm, xem thường lý luận. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một kiểu mẫu về sự gắn kết chặt chẽ, khoa học giữa lý luận và thực tiễn trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đồng thời thể hiện một tấm gương sáng về nói đi đôi với làm và nêu gương để mọi người học tập, làm theo. Người đã phê phán một số cán bộ chỉ biết nói mà không làm và yêu cầu cán bộ, đảng viên nói là phải làm, "nói ít, bắt đầu bằng hành động"(12), "tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước"(13). Muốn vậy phải luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay, sửa đổi khuyết điểm của mình, đồng thời phải hoan nghênh người khác, phê bình mình, phải chống những bệnh hữu danh, vô thực, bệnh hình thức.

Có thể khẳng định rằng, những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa luôn gắn liền với vai trò "cái gốc của mọi công việc" của đội ngũ cán bộ, trong đó phải nói tới những cố gắng của họ để khắc phục những hạn chế, yếu kém về phong cách làm việc và rèn luyện phong cách làm việc mới theo tư tưởng và tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các cán bộ lãnh đạo ngày càng sâu sát cơ sở, làm việc một cách khoa học, dựa trên trình độ học vấn ngày càng cao và trình độ chuyên sâu trong công việc, năng động sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Nhiều cán bộ đã thực hành tốt "nói đi đôi với làm" và nêu gương trước cấp dưới, được quần chúng khen ngợi. Tuy nhiên, còn một bộ phận không nhỏ cán bộ vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập trong phong cách làm việc. Tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, nói một đằng làm một nẻo đang tồn tại ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên mà biểu

hiện rõ nhất là ở vấn đề nói và thực hành chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tình trạng này làm giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, làm cho kỷ cương, phép nước bị coi thường. Thực tế này vừa phản ánh phong cách làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu mới, vừa phản ánh sự yếu kém về năng lực trí tuệ, sự thoái hóa về đạo đức và những khát vọng đam mê quyền lực. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Chúng ta hoặc ít hoặc nhiều đều mắc phải tư tưởng, tập quán, tác phong của xã hội cũ"(14). Mặt khác cán bộ, đảng viên cũng ở trong xã hội mà ra, nhiều điều kiện làm việc chưa được đáp ứng, trong làm việc không thể tránh khỏi những yếu kém, hạn chế, nhất là về tác phong, phong cách.

Trong giai đoạn hiện nay, để góp phần xây dựng phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, cần tiếp tục đổi mới giáo dục, nâng cao nhận thức về tư tưởng và phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ đó, cụ thể hóa và xác định những yêu cầu cơ bản về phong cách làm việc của từng cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng và mọi cán bộ, đảng viên cho phù hợp. Khắc phục kịp thời những biểu hiện nhận thức hời hợt, phiến diện, chỉ thấy phong cách làm việc là do cá tính riêng của từng người và môi trường làm việc quy định mà không thấy được mối quan hệ giữa phong cách làm việc với năng lực công tác và phẩm chất đạo đức, giá trị nhân văn của người cán bộ.

Phong cách làm việc của người lãnh đạo không hình thành một cách tự nhiên mà đòi hỏi phải có sự rèn luyện nghiêm túc. Ngày nay đối tượng chịu sự lãnh đạo, quản lý đang có sự phát triển mới, trình độ dân trí ngày một cao, quan hệ ngày càng rộng rãi, xu thế công khai dân chủ hoá đang được mở rộng, các thành tựu về khoa học công nghệ, nhất là về tin học, điện tử đang được ứng dụng vào đời sống và các quan hệ làm việc. Điều đó đặt ra yêu cầu cao về phong cách lãnh đạo quản lý của cán bộ, đòi hỏi họ phải tự mình tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững tri thức về con người, biết trao đổi, làm việc với từng đối tượng cụ thể một cách thật sự dân chủ.

Học tập và làm theo phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nói riêng và cán bộ nói chung phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, làm việc miệt mài, tận tâm, tận tụy với công việc. Trong làm việc, người cán bộ phải nêu gương, thể hiện rõ thái độ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể và cấp dưới. Phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm cho Người trở thành một con người toàn vẹn với cuộc sống, trọn vẹn vì nước, vì dân, yêu thương con người, yêu thương nhân loại. Người đã trở thành bất tử trong lòng nhân dân, đất nước và mãi mãi là tấm gương sáng ngời cho mọi lớp người noi gương, học tập và phấn đấu cho thế giới ngày càng tốt đẹp./.

---

**Chú thích:**


1, 2, 3, 4, 5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2002, t. 5, tr.246, 248, 293, 297, 297.
6, 7, 8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2002, t.5, tr.505, 239, 257.
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2002, t.5, tr. 257.
10. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2002, t.8, tr.298.
11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2002, t.12, tr.548.
12. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2002, t.3, tr.430.
13. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2002, t. 5, tr.108.
14. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H.2002, t.8, tr.215.



**Nguyễn Văn Công //**
**http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn**

# THÁNG 5 VỀ! NHỚ NGÀY SINH NHẬT BÁC HỒ KÍNH YÊU

Trong những ngày Tháng Năm lịch sử, mỗi người dân Việt Nam chúng ta đều nhớ đến ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu, trong tim luôn trào dâng một cảm xúc bồi hồi khó tả khi hướng về Thủ đô Hà Nội, hướng về Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - trái tim của cả nước với tấm lòng trân trọng, biết ơn và thành kính. Đã hơn 49 năm kể từ ngày Bác đi xa, nhưng sự nghiệp và tư tưởng, tấm gương đạo đức vĩ đại, sáng ngời của Bác vẫn sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, trường tồn theo thời gian, mãi mãi tỏa sáng trong hành trình phát triển của nhân dân ta và nhân loại tiến bộ.

Sinh thời, với cương vị là Chủ tịch Nước, là lãnh tụ tối cao của Đảng, nhưng cứ đến dịp 19-5, kỷ niệm Ngày sinh của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn từ chối những lễ nghi phiền phức, Bác thường dặn trước các địa phương, các cơ quan là không nên tổ chức linh đình vì Người sợ tốn thời giờ, tiền bạc của nhân dân trong lúc đời sống và cuộc chiến đấu của nhân dân ta còn nhiều khó khăn, gian khổ. Qua mỗi dịp kỷ niệm Ngày sinh nhật của Bác, chúng ta đều thấy một sự giản dị, khiêm tốn đến cao thượng. Đó là bài học quý giá cho mỗi chúng ta trong bất kỳ giai đoạn lịch sử của đất nước. Là dịp để chúng ta soi vào tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của Bác, học tập đức tính khiêm tốn, giản dị, mẫu mực của Bác.

Từ năm 1941 đến 1969, nhân Ngày sinh nhật, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận được hàng ngàn bức thư, điện chúc thọ của nhân dân, cán bộ, quân đội trong nước và bạn bè quốc tế, Người đều gửi lời cảm ơn.

**Ngày 19/5/1941:** (từ ngày 10 đến ngày 19/5), Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng Cộng Sản Đông Dương họp tại Pắc Bó, tỉnh Cao Bằng. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất của cách mạng Đông Dương.

Ngày 18/5/1946:Trên trang nhất báo Cứu Quốc xuất bản tại Hà Nội có đăng một bài báo đặc biệt với tựa đề: “Cụ Hồ Chí Minh với dân tộc Việt Nam”, bài báo đã chính thức thông báo ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh: 19/5/1890.

Ngày 19/5/1946:Cũng là lần đầu tiên một hình thức mừng sinh nhật được tổ chức như để biểu thị khối đại đoàn kết của toàn dân, toàn dân quanh vị lãnh tụ của một quốc gia non trẻ đang đương đầu với những thử thách to lớn. Hôm đó, tại Bắc Bộ phủ, Bác Hồ đã tiếp đại biểu Thiếu nhi Thủ đô, tự vệ, hướng đạo sinh và các đại biểu Nam Bộ đến chúc thọ, Bác đã chụp ảnh chung với các cháu thiếu nhi và nói chuyện với các đại biểu Nam Bộ. Đáp lại tình cảm của mọi người, Bác nói “Thật ra, các bác ở đây làm to sinh nhật tôi, chứ tuổi 56 chưa có gì đáng chúc thọ, cũng hãy còn như thanh niên cả, mà trước các anh, các chị, trước cảnh êm vui ở Bắc đây, tôi thật thấy làm xấu hổ rằng trong Nam chưa được thái bình”. Và những năm sau đó cứ đến dịp kỷ niệm ngày sinh của mình, Bác thường dặn trước các địa phương, các cơ quan là không nên tổ chức chúc thọ linh đình, vì Bác sợ tốn thời giờ, tiền bạc của nhân dân, trong lúc đời sống và cuộc chiến đấu của nhân dân còn khó khăn, gian khổ…

Ngày 19/5/1947:Giữa lúc chiến tranh lan rộng ra cả nước, sinh nhật Bác diễn ra tại một địa điểm bí mật trên chiến khu ở Sơn Dương (Tuyên Quang) chỉ với một bó hoa rừng của những người thân cận tặng người đứng đầu cuộc kháng chiến. Nhưng Bác đã dành bó hoa ấy để đi viếng người cấp dưỡng của mình vừa qua đời vì sốt rét.

Ngày 19/5/1948: Quốc hội, Chính phủ, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân đã gửi thư chúc mừng nhân sinh nhật Bác. Đáp lại những lời chúc mừng, Bác viết thư cảm ơn, có đoạn: "Đồng bào yêu mến chúc thọ tôi, tôi biết lấy gì, nói gì để báo đáp lại lòng thân ái ấy? Tôi chỉ có một cách báo đáp là kiên quyết cùng đồng bào chịu cực, chịu khổ, quyết cùng đồng bào kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn…".

Ngày 19/5/1949: Bác không muốn tổ chức lễ mừng sinh nhật của mình, vả lại lúc này tình hình chiến sự đang ác liệt. Vì thế để trả lời một số cán bộ đề nghị tổ chức sinh nhật mình, trước ngày 19/5, Bác đã làm bài thơ "Không đề":

*"Vì Nước nên chưa nghĩ đến nhà*
*Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già*
*Chờ cho kháng chiến thành công đã*
*Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta".*

Trước ngày 19/5/1950:Tại một cuộc họp cán bộ các cơ quan Trung ương ở Thác Dẫng (Tuyên Quang), nhân cuộc họp nhiều đồng chí đến chúc mừng sinh nhật Bác, để cảm ơn và đáp lại lời chúc thọ của mọi người, Bác đã làm bài thơ:

*"Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán*
*So với ông Bành vẫn thiếu niên*
*Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe*
*Trần mà như thế kém gì tiên".*

**Ngày 19/5/1951:** Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các đại biểu Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận... đến chúc thọ Người. Sau đó Người tiếp các nhà báo, trả lời về chính sách của Chính phủ, về quan hệ Quốc tế và vấn đề hòa bình thế giới.

Cùng ngày Người gửi thư cho Anbe Clavie, hạ sĩ quan Pháp đã chạy sang hàng ngũ của ta, Người cảm ơn Anbe vì những lời chúc thọ nhân ngày sinh nhật và vì những đóng góp của Anbe vào phong trào mua công trái của Chính phủ Việt Nam. Trong ngày, Người ký Quyết định số 25/QĐ ân xá cho 2 phạm binh và ân giảm hạn tù cho 16 phạm binh khác.

**Ngày 19/5/1952:**Với bút danh C.B, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài "Giặc Pháp phản Đức chúa" đăng báo Nhân Dân số 58 ra ngày 19/5/1952, tố cáo tội ác của Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và giết hại những người dân lương, giáo vô tội.

Khi ở Hà Nội, đúng ngày 19/5, Bác thường đi làm việc, thăm hỏi một nơi khác để tránh những nghi lễ phiền phức tốn kém. Ngày 19/5/1953, Bác thăm các cháu lớp mẫu giáo nhỏ tuổi, con em của các đồng chí cán bộ các cơ quan Trung ương; Bác nhắc các cô giáo phải cố gắng nuôi dạy các cháu cho chu đáo; Bác còn chụp ảnh chung với cô giáo và các cháu. Trước đó Bác làm bài thơ đọc và gửi đến mọi người, với nhan đề: "Sáu mươi ba tuổi":

*"Chưa năm mươi đã kêu già*
*Sáu ba mình vẫn nghĩ là đương trai*
*Sống quen thanh đạm nhẹ người*
*Việc làm tháng rộng ngày dài ung dung".*

**Ngày 19/5/1954:** Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận được nhiều thư, điện của cán bộ, nhân dân, quân đội, thiếu nhi... gửi chúc thọ Người và tiếp nhiều đoàn đến chúc thọ.

Cùng ngày, với bút danh C.B, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài "Phi la tốp", đăng báo Nhân Dân số 186 (từ

ngày 19/5 đến 21/5/1954), bài báo viết về khả năng sản xuất loại thuốc mới của Y tế Việt Nam.

**Ngày 19/5/1955:** Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy xe lửa Gia Lâm Hà Nội, nói chuyện với những cán bộ, công nhân nhà máy Người căn dặn "Muốn thi đua cho có kết quả thì phải đoàn kết, phổ biến kinh nghiệm cho nhau, bền gan và cố gắng học tập".

***Bác Hồ đến thăm, nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy xe lửa Gia Lâm ngày 19/5/1955. Ảnh internet***

**Ngày 19/5/1956:** Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhiều đoàn cán bộ, đại biểu các tầng lớp nhân dân đến chúc mừng sinh nhật lần thứ 66 của Người.

**Ngày 19/5/1957:** Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Chùa Thầy, xã Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây.

**Ngày 19/5/1958:** Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Chùa Hương Tích, một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam. Người căn dặn cán bộ, nhân dân địa phương phải trồng nhiều cây dọc 2 bờ Suối Yến, phải bảo vệ và xây dựng thắng cảnh đẹp hơn để ngày càng có nhiều du khách trong và ngoài nước đến thăm.

**Ngày 19/5/1959:** Chủ tịch thăm nhà máy Rượu Hà Nội. Qua các phân xưởng sản xuất, thấy công nhân phải làm việc nặng nhọc, Người nói với cán bộ nhà máy "Các chú phải cải tiến để tăng năng suất, giảm bớt sức lao động". Cùng ngày, Người đến thăm Núi Thầy và vãn cảnh Chùa Tây Phương ở xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, Hà Tây. Người gửi tặng Huy hiệu cho 1 học sinh ở trường tiểu học Trung Hoa (Hà Nội) nhặt được của rơi, trả lại người mất.

**Ngày 19/5/1960:** Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định khen thưởng cho một số cá nhân và đơn vị xuất sắc trong phong trào làm phân bón.

**Ngày 19/5/1961; 1962:** Chủ tịch Hồ Chí Minh công tác tại nước ngoài.

**Ngày 19/5/1963:** Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa II năm 1963 khai mạc đúng vào dịp chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 73 Ngày sinh của Bác. Trong kỳ họp này, các đại biểu Quốc hội đã nhất trí đề nghị Quốc hội trao tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam. Biết tin, Bác nói: "Tôi vừa nhận được một tin tức làm tôi rất cảm động và sung sướng. Đó là tin Quốc hội có ý định tặng cho tôi Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của nước ta. Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội. Nhưng tôi xin Quốc hội cho phép tôi chưa nhận Huân chương ấy. Vì sao? Vì Huân chương là để thưởng người có công huân, nhưng tôi tự xét chưa có công huân xứng đáng với sự tặng thưởng cao quý của Quốc hội"; Bác nói tiếp: "Miền Nam thật là xứng đáng với danh hiệu"Thành đồng Tổ quốc" và xứng đáng được tặng Huân chương cao quý nhất, vì những lẽ đó, tôi xin Quốc hội đồng ý thế này: Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hòa bình, thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng vui mừng".

**Ngày 19/5/1964:** Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật thứ 74, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của tạp chí MaiNôrily Ốpoăn - Tạp chí của một nhóm trí thức tiến bộ Mỹ xuất bản. Nội dung trả lời phỏng vấn về tình hình ở Việt Nam và cuộc xâm lược của Mỹ ở Miền Nam Việt Nam và quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược.

Năm 1965: Nhân dịp sinh nhật lần thứ 75, trong tài liệu "Tuyệt đối bí mật" của mình, lần đầu tiên Bác viết: "Năm nay, tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn khoẻ mạnh. Tuy vậy, tôi cũng là lớp người "xưa nay hiếm"… tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phòng khi đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột". Tài liệu này được Bác bắt đầu viết vào ngày 15-5-1965, có sự chứng kiến của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**Ngày 19/5/1966; 1967:** Chủ tịch Hồ Chí Minh công tác tại nước ngoài.

Ba năm sau, tình trạng sức khỏe của Bác giảm sút! Người đã nhiều lần sửa đi sửa lại và đặt bút viết câu mở đầu vào tài liệu "Tuyệt đối bí mật" để gửi lại cho đời sau vào lúc 9h ngày 10-5-1968: "Năm nay, tôi vừa 78 tuổi, vào lớp người "trung thọ". Tinh thần vẫn sáng suốt tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây…". Vì vậy, sinh nhật lần thứ 78 của mình, Bác không "vắng nhà" như những năm trước mà dành tất cả thời gian, tập trung suy nghĩ, sửa chữa bản "Di chúc" - "tài sản vô giá" của Người để lại cho dân tộc Việt Nam. Năm đó, Bác viết thêm vào "tài sản" của mình một số nội dung cụ thể, căn dặn những việc phải làm ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi là hàn gắn vết thương chiến tranh, chỉnh đốn Đảng; chăm lo đời sống của nhân dân… Những lời căn dặn, chỉ dẫn thiêng liêng và tình cảm thiết tha của Người đã trở thành mệnh lệnh trái tim đối với mỗi người dân Việt Nam không chỉ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà còn là cương lĩnh hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc hiện nay.

Sinh nhật lần thứ 78, tuy Bác không đi công tác xa như những năm trước, nhưng buổi tối ngày 18-5-1968, Bác lên nhà nghỉ ở Hồ Tây. Trưa ngày 19-5, Bác và một số anh em phục vụ, lái xe, bảo vệ cùng ăn một bữa cơm thân mật nhân Ngày sinh của Người. Cũng nhân sinh nhật lần thứ 78, sau khi dự khai mạc kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa III, ngày 20-5-1968, sau khi nghe Thủ tướng đọc báo cáo và lời chúc thọ, Bác nói: "Lần trước tôi có nói là những thắng lợi của chiến sĩ và đồng bào hai miền làm cho tôi thấy như mình trẻ lại 20 tuổi. Nhưng nay nghe nói 78 tuổi, thì tôi thấy già đi. Vì vậy tôi có bài thơ thế này":

*"Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm,*
*Vẫn vững hai vai việc nước nhà.*
*Kháng chiến dân ta đang thắng lớn,*
*Tiến bước! Ta cùng con em ta"*

Trong dịp sinh nhật của Bác năm 1969, 16 giờ 15 ngày 11/5/1969, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện thân mật với các đại biểu dự Hội nghị cán bộ cấp cao toàn quân. Khi Bác vào phòng họp, mọi người đứng dậy cả hô vang: "Hồ Chủ tịch muôn năm!, Hồ Chủ tịch muôn năm!". Bác thân mật hỏi thăm: "Các chú khỏe cả chứ? Có vui không?"; những lời đáp: "Thưa Bác chúng cháu khỏe. Thưa Bác! Vui lắm ạ!" và Bác bảo "Thế là tốt. Vậy các chú vỗ tay đi". Cả hội trường lại được dịp vang lên những tràng vỗ tay vui mừng, phấn chấn.

Thiếu tướng Vương Thừa Vũ thay mặt anh em mang hoa đến và phát biểu chúc thọ Bác, vì xúc động quá nên giọng run run, khi đồng chí Vũ vừa dứt lời, Bác vui vẻ rút một bông hoa đẹp nhất tặng lại đồng chí Vũ, một cử chỉ thật âu yếm và thân tình.

Chiều 18/5, các đồng chí trong Bộ Chính trị và một số Ủy viên Trung ương Đảng vào chúc thọ Bác ở nhà họp Bộ Chính trị, ngay sau Nhà sàn. Bác Hồ ngồi thoải mái phía đầu bàn, mọi người đứng, ngồi vây quanh. Đồng chí Lê Duẩn đứng lên chúc thọ và đồng chí Tố Hữu tặng hoa Bác. Khi bánh kẹo bưng ra, Bác thân mật mời và lại căn dặn nhớ mang phần về cho các cô, các cháu ở nhà. 10 giờ 30 ngày 19/5, Bác tiếp chị Phan Thị Quyên (vợ Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi). Trong ngày này Bác gửi tặng tỉnh Nghệ An tấm ảnh chân dung có ghi phía dưới ảnh "Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong mọi công tác, phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân".

Kỷ niệm 125 năm Ngày sinh của Bác (19/5/1890 - 19/5/2015) năm nay đúng vào dịp toàn Đảng tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, là dịp để mỗi chúng ta bày tỏ tình cảm, lòng biết ơn sâu sắc tới Bác Hồ kính yêu; toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Việt Nam báo công với Bác về những thành tích cả nước đạt được và quyết tâm sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, sai lầm để tiếp tục tiến bước trên con đường dựng xây đất nước Việt Nam “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai các cường quốc năm châu như sinh thời Bác hằng mong muốn./.

**Huyền Trang //**
**http://bqllang.gov.vn**

---

# NHỮNG LẦN SINH NHẬT SÂU SẮC TRONG CUỘC ĐỜI BÁC HỒ

Cách mạng tháng 8/1945 thành công, ngày 2/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Kể từ ngày đó đông đảo đồng bào trong nước và bè bạn quốc tế biết đến Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam và biết đến ngày 19/5 là sinh nhật của Bác. Và cũng từ đó, vào những dịp sinh nhật Bác, đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế lại gửi tới Người những bó hoa tươi thắm và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

**Kỷ niệm sinh nhật Bác lần đầu tiên**

Năm 1946 là năm kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ lần đầu tiên. Sáng 19/5/1946, tại Bắc bộ Phủ, các đại biểu thiếu nhi thủ đô, tự vệ, hướng đạo và hơn 50 đại biểu Nam bộ đã đến chúc mừng sinh nhật Bác.

Xúc động trước tình cảm của đồng bào, đồng chí, Bác nói:

"Tôi chưa xứng đáng với sự săn sóc của đồng bào, vì tôi hãy còn là một thanh niên, tuổi có 56 chưa đáng tuổi được đồng bào chúc thọ. Chỉ vì nhà báo nào biết đến ngày sinh của tôi mà đem ra làm bận rộn đến đồng bào. Từ trước tới nay tôi đã là người của đồng bào, thì từ nay về sau tôi vẫn thuộc về

đồng bào. Tôi quyết giữ lòng trung thành với Tổ quốc. Tôi xin hứa với đồng bào gắng sức làm việc, nhưng tôi hy vọng vào sự cộng tác chặt chẽ của đồng bào. Việc nước là lớn, không ai có thể làm một mình nổi. Tôi mong rằng ngày này năm sau các đồng bào sẽ làm cho nước Việt Nam dân chủ cộng hoà cường thịnh hơn.

Hôm nay đồng bào cho tôi nhiều hoa bánh. Những thứ đó đáng giá cả. Nhưng xin đồng bào nghĩ đến các đồng bào nghèo khó, hơn là hao phí cho tôi".

***Bác Hồ gặp gỡ nhân dân thủ đô Hà Nội. Ảnh: Tư liệu.***

Cũng trong ngày 19/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp một số đoàn thể đến chúc mừng sinh nhật Người. Khi nghe giới thiệu có Ủy ban đời sống mới đến chúc thọ, Bác liền hỏi các đại biểu của Ủy ban:

- Đời sống mới là ai?

- Chú cho tôi biết cuộc vận động đời sống mới đến đâu rồi? Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng thay mặt đoàn thưa với Bác: Chúng tôi đã bắt đầu bằng sự chia ra các ban nghiên cứu, tổ chức ... Nhưng công việc chính là định rõ cái hướng cho đời sống mới. Mấy khẩu hiệu "cần, kiệm, liêm, chính" chúng tôi xét ra vừa không đủ, vừa cổ…

- Cổ! Lạ quá, thế cơm các cụ ăn ngày xưa, bây giờ ăn cũng cổ à?- Bác tranh luận.

Không khí buổi chúc mừng sinh nhật Bác trở nên náo nhiệt, vui vẻ.

Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng liền thưa: Ủy ban vận động đời sống mới đã định rõ ba nguyên tắc cho đời sống mới là: Dân tộc, dân chủ, khoa học. Bác liền nói:

- Hay lắm, nhưng mình phải xem đồng bào bây giờ cần gì? Dân quê đã mấy người hiểu được thế nào là dân chủ, khoa học? Tôi hỏi chú, chú đi vận động đời sống mới thì chú làm gì trước?

Mọi người nhìn nhau, bối rối trước câu hỏi của Bác. Bác liền lấy tay vỗ vào bụng và nói:

- Trước hết là cái này. Dân chúng cần cái này trước hết, phải ăn đã, chú không ăn gì thì chú đi tuyên truyền được không? mà muốn ăn thì phải làm gì? phải làm việc phải siêng năng, thế là "cần" đấy.

Bác cũng nhắc nhở: Muốn cho cuộc vận động được thực hiện được đến nơi đến chốn và có kết quả thì khẩu hiệu phải thiết thực, người đi vận động quần chúng phải làm gương .

Cùng ngày 19/5/1946, lực lượng Thanh niên Thủ đô đã tổ chức tuần hành thị uy mừng sinh nhật Bác Hồ.

**Kỷ niệm sinh nhật kháng chiến.**

Cách mạng Tháng Tám thành công chưa được bao lâu, thực dân Pháp lại âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Người cùng Trung ương Đảng, Chính phủ trở lại căn cứ địa Việt Bắc tiếp tục lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp. Chặng đường trường kỳ kháng chiến

đã ghi dấu chân của Bác qua Hà Đông, Sơn Tây, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên... hoà cùng với những khó khăn vất vả và sự hy sinh của đồng bào, đồng chí trong cuộc kháng chiến trường kỳ. Những dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc vô cùng đơn giản nhưng đầm ấm và đầy ý nghĩa, với những lời chúc mừng của đồng bào, đồng chí và những bó hoa rừng của những người phục vụ.

***Bác Hồ thăm bà con Pắc bó (Cao Bằng)***

Sinh nhật năm 1948 là kỷ niệm sinh nhật không bao giờ quên đối với Bác. Trước sinh nhật Bác vài ngày, đồng chí Lộc (tên thật là Nguyễn Văn Ty) - người phục vụ nấu ăn cho Bác nhưng cũng là người đồng chí, người bạn thân thiết đã cùng Bác hoạt động ở Thái Lan, Trung Quốc rồi sau đó theo Bác trở về nước tham gia hoạt động cách mạng - vừa mới qua đời bởi căn bệnh sốt rét ác tính. Vì vậy, kỷ niệm sinh nhật Bác diễn ra lặng lẽ.

Sáng sớm ngày 19/5/1948, các đồng chí phục vụ đã mang một bó hoa rừng đến chúc mừng sinh nhật Bác, chúc Bác mạnh khoẻ sống lâu. Nhận bó hoa rừng và những lời chúc mừng của các đồng chí phục vụ, Bác rất xúc động rơm rớm nước mắt:

- Bác cảm ơn các chú. Bác đề nghị dành bó hoa này cùng đến viếng mộ đồng chí Lộc.

Thế là lễ mừng sinh nhật của Bác Hồ năm ấy, Bác đã dành để nói chuyện về một tấm gương trung thành với Đảng, suốt đời làm việc cho Đảng, không tính toán cá nhân, đòi hỏi địa vị.

**Kỷ niệm sinh nhật giải phóng**

Sau 9 năm trường kỳ kháng chiến gian khổ, hy sinh, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đầu tháng 5/1954, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chiến thắng ở chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra đúng vào dịp sinh nhật Bác Hồ kính yêu, là món quà vô giá và đặc biệt nhất của quân và dân ta kính dâng lên Bác nhân kỷ niệm ngày sinh của Người. Có lẽ đây là kỷ niệm sinh nhật vui và hạnh phúc nhất trong cuộc đời Bác Hồ. Hoà cùng với niềm vui chung của quân và dân ta trong chiến thắng Điện Biên Phủ, Bác viết thư gửi cán bộ, chiến sỹ ở mặt trận Điện Biên Phủ:

"Gửi toàn thể cán bộ và chiến sỹ ở mặt trận Điện Biên Phủ. Trước hết Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh. Toàn thể các chú cũng như cán bộ và chiến sỹ ở toàn quốc đã quyết tâm tranh được thắng lợi lớn để chúc thọ Bác. Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tuỳ theo điều kiện, nhưng nhất định khao.

Thế là Bác cháu ta cùng vui. Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và để tranh thắng lợi mới. Bác và chính phủ định thưởng cho tất cả các chú huy hiệu Chiến sỹ "Điện Biện Phủ". Các chú có tán thành không?

Bác dặn các chú một lần nữa: Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho các chú.

Bác hôn các chú!

Bác

Hồ Chí Minh".

***Các chiến sỹ Điện Biên mừng sinh nhật Bác (19.5.1954).***

Cũng nhân dịp sinh nhật, Bác đã chiêu đãi những chiến sỹ tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Sáng 19/5/1954 đoàn đại biểu gồm 5 chiến sỹ tiêu biểu có công nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ được về báo cáo thành tích với Bác và dự lễ sinh nhật của Người. Được vinh dự gặp Bác, các chiến sỹ ai cũng hồi hộp, xúc động. Bác khen ngợi và hỏi về đời sống chiến đấu ở Điện Biên Phủ cũng như hoàn cảnh gia đình của từng người. Bác xúc động khi nghe kể về hoàn cảnh khó khăn của các chiến sỹ và động viên: Đất nước rồi sẽ độc lập, chắc chắn dân sẽ đủ ăn.

Bác căn dặn các chiến sỹ: Phải tranh thủ học tập thật nhiều nâng cao trình độ văn hoá. Có học mới phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

**Kỷ niệm sinh nhật, Bác viết tài liệu "Tuyệt đối bí mật"**

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ từ chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội. Bác vui với niềm vui miền Bắc được hoà bình nhưng lại trăn trở và lo lắng khi miền Nam vẫn chưa được giải phóng, đất nước vẫn chưa được thống nhất, đồng bào miền Nam còn phải chịu nhiều đau khổ, hy sinh. Trong những dịp kỷ niệm sinh nhật, Bác thường không đồng ý cho tổ chức để khỏi tốn kém và làm mất thời gian của đồng bào, đồng chí, hoặc Người thường bố trí đi công tác xa để tránh sự chúc thọ làm phiền tới mọi người. Kỷ niệm sinh nhật Bác năm 1965 là dịp hết sức đặc biệt: Bác Hồ tròn 75 tuổi. Dường như Người đoán trước được quy luật khắc nghiệt mà cuộc đời bất kỳ con người nào cũng phải trải qua. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu viết Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Buổi sáng thứ hai, ngày 10/5/1965 tại phòng làm việc ở nhà sàn trong khu Phủ Chủ tịch, vào lúc 9 giờ - giờ đẹp nhất của một ngày, Bác Hồ đã đặt nét bút viết những dòng đầu tiên của tài liệu "Tuyệt đối bí mật". Mở đầu bản Di chúc, Bác viết: "Nhân dịp mừng 75 tuổi", "…Năm nay, tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khoẻ. Tuy vậy, tôi cũng đã là lớp người "xưa nay hiếm".

Cũng như nhiều dịp kỷ niệm ngày sinh nhật của Bác, đúng vào dịp kỷ niệm sinh nhật Bác năm 1965 Bác Hồ lại đi công tác xa. Biết trước được điều đó nên ngày 14/5/1965 các đồng chí trong Bộ Chính trị và một số đồng chí uỷ viên Trung ương Đảng tranh thủ thời gian tới chúc thọ sinh nhật Người.

Nhận bó hoa tươi và những lời chúc mừng của các đồng chí trong Bộ Chính trị, Bác liền hỏi:

- Bác muốn biết ai đứng ra tổ chức cuộc gặp mặt hôm nay?

Đồng chí Trường Chinh thay mặt Bộ Chính trị thưa với Bác:

- Thưa Bác! nhân dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 75 của Bác, chúng tôi thay mặt Trung ương Đảng, Quốc hội,

Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xin kính chúc Bác mạnh khoẻ, sống lâu.

Bác xúc động nói:

- Cảm ơn các chú đã có lòng, nhưng trong lúc toàn dân ta đang kháng chiến gian khổ, mọi công việc hết sức khẩn trương mà lại tổ chức chúc thọ một cá nhân là không nên.

Bác vui vẻ giơ cao tay mời tất cả mọi người ăn kẹo, ăn bánh và dặn: "Nhớ để phần cho các thím và các cháu ở nhà nữa".

Tất cả mọi người đều cười vang trong không khí gần gũi, đầm ấm, chan hoà.

Ngày 15/5/1965 Bác rời Hà Nội đi thăm Trung Quốc.

***Trang nhất báo "Toàn dân kháng chiến" – số đặc biệt.***

Ngày 18/5, khi biết các bạn Trung Quốc chuẩn bị chúc thọ nhân kỷ niệm ngày sinh của Người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với Nguyên soái Trung Quốc Diệp Kiếm Anh và cán bộ phụ trách nhà nghỉ: "Tôi sang đây vào dịp này là tránh việc chúc thọ ở trong nước. Vì vậy, tôi yêu cầu các đồng chí cũng không tổ chức chúc thọ…".

Ngày 19/5, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Bắc Kinh đi thăm quê hương Khổng Tử, chiều cùng ngày Người đến thăm di tích Khổng Phủ, Khổng Miếu, Khổng Lâm, Người nói nhiều về quan niệm "lấy dân làm gốc" của Khổng Tử và Mạnh Tử. Trên đường trở về, Người đã làm bài thơ chữ Hán Phỏng Khúc Phụ ghi lại cảm xúc chuyến thăm quê hương Khổng Tử:

"Ngũ nguyệt thập cửu phỏng Khúc Phụ
Cổ tùng cổ miếu lưỡng y hy
Khổng gia thế lực kim hà tại?
Chỉ thặng tà dương chiếu cổ bi"

Dịch thơ:

*"Mười chín tháng năm thăm Khúc Phụ*
*Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa*
*Uy quyền họ Khổng giờ đâu nhỉ?*
*Lấp loáng bia xưa chút ánh tà".*

**Kỷ niệm sinh nhật cuối cùng của Bác Hồ**

Bước sang năm 1969, sức khoẻ của Bác Hồ có phần yếu nhiều. Dịp kỷ niệm sinh nhật năm ấy, Bác không đi "công tác xa" như những năm trước đó. Và cũng khác với những lần Bác sửa Di chúc trong những dịp sinh nhật Bác, lần đầu tiên trong 4 năm (1965-1969) Bác Hồ viết và sửa di chúc muộn hơn, từ 9h30 đến 10h30 ngày 10/5/1969. Bác viết: "Năm nay tôi vừa 79 tuổi đã là hạng người "Xưa nay hiếm". Nhưng tinh thần và đầu óc vẫn sáng suốt, tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây .Khi người ta đã ngoài 70 tuổi, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ… Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi phải đi gặp các

cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi thấy đột ngột“

Chiều 11/5/1969, Bác đến thăm và nói chuyện với các đại biểu dự Hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân. Cả hội trường vang dậy những tràng vỗ tay vui mừng phấn khởi được đón Bác. Thiếu tướng Vương Thừa Vũ thay mặt các cán bộ và chiến sỹ toàn quân mang hoa đến chúc thọ Bác nhân dịp sinh nhật Bác. Đồng chí xúc động bày tỏ:

- Thưa Bác! Nhân dịp mừng thọ Bác 79 tuổi, chúng cháu xin thay mặt cán bộ, chiến sỹ toàn quân, kính chúc Bác mạnh khoẻ, sống lâu. Toàn thể lực lượng vũ trang nhân dân tin tưởng tuyệt đối và biết ơn sâu sắc sự lãnh đạo, giáo dục và thương yêu chăm sóc của Đảng, của Bác.

Đồng chí Vương Thừa Vũ vừa dứt lời, Bác vui vẻ rút một bông hoa đẹp nhất tặng lại đồng chí.

Ngày 18/5/1969, các cán bộ trong cơ quan Phủ Chủ tịch tổ chức mừng thọ Bác. Mọi người phấn khởi thưa với Bác về những chiến công mà quân và dân miền Nam đã giành được kính dâng lên Bác nhân dịp sinh nhật. Đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác, thay mặt các cán bộ văn phòng và những người giúp việc đứng dậy xúc động nói: “Thưa Bác, nguyện vọng tha thiết của anh em là cố gắng mọi mặt mong Bác ăn được ngon, ngủ được tốt. Kính chúc Bác mạnh khoẻ sống lâu, lãnh đạo toàn dân kháng chiến thắng lợi”.

Chiều cùng ngày 18/5/1969, các đồng chí trong Bộ Chính trị và một số đồng chí uỷ viên Trung ương vào chúc thọ Bác ở căn nhà họp Bộ Chính trị gần ngôi nhà sàn trong khu Phủ Chủ tịch. Buổi lễ mừng sinh nhật Bác lần thứ 79 rất đơn giản và đầm ấm. Mọi người đều đứng xung quanh Bác. Đồng chí Tố Hữu tặng hoa, đồng chí Lê Duẩn đọc lời chúc thọ mừng sinh nhật Bác. Bác cười vui thân mật mời mọi người ăn bánh kẹo và không quên dặn “nhớ mang phần về cho các cô và các cháu ở nhà”.

Buổi sáng sớm ngày 19/5/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dậy sớm như thường lệ và cố gắng tập những động tác thể dục đơn giản nhất. Bác rất cố gắng và kiên trì tập ném bóng vào cái giỏ đựng giấy để cách xa khoảng vài mét ở dưới nhà sàn. Bác đang bình tĩnh chuẩn bị ra đi vào cõi vĩnh hằng nhưng vẫn kiên nhẫn muốn có thêm thời gian, thêm sức khoẻ ở lại với đồng bào, đồng chí, vì sự nghiệp cách mạng chưa trọn vẹn, miền Nam chưa được giải phóng, đất nước chưa được thống nhất.

Đầu giờ sáng ngày 19/5/1969, Bác tiếp các cháu thiếu nhi là con các đồng chí phục vụ đến chúc thọ Người.

***Các cháu thiếu nhi mừng sinh nhật Bác 70 tuổi (ảnh chụp năm 1960 tại sảnh Phủ Chủ tịch***

9 giờ sáng của ngày sinh nhật lần thứ 79, Bác lại ngồi vào bàn làm việc, xem và chỉnh sửa, bổ sung bản Di chúc. Người thay đổi ba chữ trên trang đầu:

Bác thêm chữ “rất” thay chữ “như thường” trong câu “Nhưng tinh thần,

đầu óc vẫn sáng suốt như thường” để thành “Nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt”.

Trong câu “Khi người ta đã ngoài 70 tuổi”, Bác thay chữ “tuổi” bằng chữ “xuân”.

Bác dùng từ “sẽ” thay chữ “phải” trong câu “phòng khi tôi phải đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”.

10 giờ 30 Bác tiếp chị Phan Thị Quyên (vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi) và chị Nguyễn Thị Châu (Ủy viên BCH Hội Liên hiệp Thanh niên và Sinh viên giải phóng khu Sài Gòn Chợ Lớn - Gia Định) đến chúc thọ Người.

14 giờ, các bác sỹ đến kiểm tra sức khoẻ cho Bác.

14giờ 30, Người lên nhà sàn viết thư khen thiếu niên Hợp tác xã măng non thôn Phú Mẫn, xã Hàm Sơn, huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc đã có nhiều thành tích trong việc chăm sóc trâu bò.

Trong ngày, Bác gửi tặng cán bộ nhân dân tỉnh Nghệ An tấm ảnh chân dung của Người. Phía dưới tấm ảnh Người viết: “Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong công tác, phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân”.

***Bác Hồ về thăm quê hương Nghệ An năm 1961.***

Sinh nhật Bác Hồ năm 1969 diễn ra bình thường như những ngày làm việc của Bác và tất cả mọi người đều không ai nghĩ rằng đó là dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ lần cuối cùng.

**Thái Bình // http://baonghean.vn**

---

# NHỮNG SINH NHẬT GIẢN DỊ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Để tránh tổ chức, tiếp đón linh đình, dịp sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đi thăm chùa, đi công tác hay làm thơ tự trào...

Nhà sử học Dương Trung Quốc vừa xuất bản cuốn *"Hồ Chí Minh - Ngày này năm xưa"* với mục đích tập trung phản ánh các sự kiện, công việc thường ngày của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Theo ông Quốc, trong *"Ngày này năm xưa",* việc sắp xếp sinh nhật của Hồ Chủ tịch theo trình tự thời gian đã giúp người đọc thấy rõ được cách ứng xử rất giản dị, đời thường, tránh hình thức linh đình của người đứng đầu nước. Trong dịp sinh nhật, Hồ Chủ tịch cũng hay làm thơ với giọng tự trào để mọi người coi đây là việc bình thường.

VnExpress.net trích đăng cuốn sách *"Hồ Chí Minh - Ngày này năm xưa":*

Lần đầu tiên, ngày sinh nhật của Chủ tịch Hồ Chí Minh được công bố vào năm 1946, do vậy, ngày 19/5/1946 cũng là lần đầu tiên một hình thức mừng sinh nhật được tổ chức như để biểu thị khối đoàn kết của nhân dân

quanh vị nguyên thủ của một quốc gia non trẻ đang đương đầu với những thử thách to lớn liên quan đến vận mệnh quốc gia hơn là một sự sùng bái đối với một lãnh tụ.

***Bác Hồ và đại biểu phụ nữ dân tộc ít người tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III, tháng 3/1961. Ảnh tư liệu.***

Hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ghi lại hình ảnh các cháu thiếu nhi nội ngoại thành thủ đô vốn là trẻ bán báo hay trẻ mồ côi tại ngôi trường Bác đã từng đến thăm... đánh trống ếch mang theo những huy hiệu là các con chữ "i tờ" của phong trào diệt dốt đến tặng Chủ tịch nước và hát những bài ca cách mạng. Tiếp đó là đoàn đại biểu các chiến sĩ Nam bộ từ chiến trường ra công tác và đoàn đại biểu Văn hóa Cứu quốc đến chúc thọ người khởi xướng và lãnh đạo cuộc Cách mạng Giải phóng Dân tộc.

Đáp lại tình cảm của mọi người, Bác nói với các chiến sĩ Nam bộ: "Thật ra, các báo ở đây làm to cái ngày sinh nhật của tôi, chứ tuổi năm mươi sáu chưa có gì đáng được chúc thọ, cũng hãy còn như là thanh niên cả, mà trước các anh, các chị, trước cảnh êm vui ở Bắc đây, tôi thật lấy làm xấu hổ vì trong Nam chưa được thái bình".

Còn với các chiến sĩ văn hóa đến xin khẩu hiệu cho phong trào "Đời sống mới", Bác đề xuất câu: "Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" và giải thích: "Hàng ngày ta phải ăn cơm, uống nước, phải thở khí trời mà sống. Những việc đó ngày xưa ông cha ta phải làm, bây giờ chúng ta phải làm, con cháu ta sau này cũng phải làm. Vậy ăn cơm, uống nước và thở khí trời để đem lại cuộc sống cho con người thì đó là những việc không khi nào trở thành cũ cả. "Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" đối với đời sống mới cũng vậy".

Ngày 19/5/1947, giữa lúc chiến tranh lan rộng ra cả nước, sinh nhật Bác diễn ra tại một địa điểm bí mật trên chiến khu ở Sơn Dương (Tuyên Quang) chỉ với một bó hoa rừng của những người thân cận đang bảo vệ người đứng đầu cuộc kháng chiến. Nhưng Bác đã dành bó hoa ấy để đi viếng người cấp dưỡng của mình vừa qua đời vì sốt rét.

Đáp lại những lời chúc mừng sinh nhật vào năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư cảm ơn Quốc hội, Chính phủ, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân. Thư có đoạn: "Đồng bào yêu mến chúc thọ tôi, tôi biết lấy gì, nói gì để báo đáp lại lòng thân ái ấy? Tôi chỉ có một cách báo đáp là kiên quyết cùng đồng bào chịu cực, chịu khổ, quyết cùng đồng bào kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, quyết cùng đồng bào tranh lại thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc, quyết cùng đồng bào làm thế nào cho con cháu chúng ta và muôn đời về sau được sung sướng và tự do".

Vào dịp 19/5/1949, đáp lại đề nghị tổ chức lễ sinh nhật, Bác làm bài thơ "Không đề": "Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà / Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già / Chờ cho kháng chiến thành công đã / Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta". Sau ngày sinh nhật, Bác gửi thư cảm ơn các tầng lớp nhân dân đã mừng thọ và hẹn: "Đến ngày toàn quốc ăn mừng hoàn toàn thắng lợi, trong cuộc kỷ niệm to ấy, tôi sẽ vui vẻ tiếp

đồng bào và chiến sĩ, kèm thêm một kỷ niệm nhỏ là Ngày sinh nhật của tôi".

***Bác Hồ đến thăm hội nghị phổ biến máy cấy công cụ cải tiến ở Từ Liêm, Hà Nội, tháng 7/1960. Ảnh tư liệu.***

Ngày 19/5/1950, trong một cuộc họp cán bộ các cơ quan Trung ương ở Thác Dẫng (Tuyên Quang), đáp lại tình cảm của mọi người, Bác làm một bài thơ tự cảm về tuổi tác của mình: "Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán / So với ông Bành vẫn thiếu niên / Ăn khỏe ngủ ngon, làm việc khỏe / Trần mà như thế kém gì tiên!".

Đến dịp 63 tuổi (19/5/1953), Bác làm bài thơ chữ Hán "Thất cửu": "Nhân vị ngũ tuần thường thán lão / Ngã kim thất cửu chính khang cường / Tự cung thanh đạm, tinh thần sảng / Tố sự thung dung nhật nguyệt trường". (Nhà thơ Xuân Thủy dịch: "Chưa năm mươi đã kêu già / Sáu ba, mình vẫn nghĩ là đang trai / Sống quen thanh đạm nhẹ người / Việc làm tháng rộng ngày dài ung dung").

Ngày 19/5/1954, lễ mừng sinh nhật hòa chung với không khí đón mừng chiến thắng Điện Biên Phủ bằng cuộc gặp gỡ của Bác với đại biểu là những chiến sĩ có thành tích tiêu biểu từ chiến trường trở về chiến khu. Bác đã gắn huy hiệu cho chiến sĩ trẻ bắt sống tướng De Castries. Và trong cuộc gặp còn có một vị khách đặc biệt là nhà điện ảnh Xô viết Roman Karmen, người đang thực hiện những bộ phim về Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Sau ngày hòa bình, Bác thường vắng mặt ở nhà để tránh những cuộc tiếp mừng sinh nhật. Ngày 19/5/1958, Bác đi thăm chùa Hương; Dịp sinh nhật năm 1959, Bác đi thăm chùa Tây Phương.

***Hồ và các cháu thiếu nhi vui liên hoan văn nghệ nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, tháng 5/1969. Ảnh tư liệu.***

Từ năm 1960 đến 1967, vào trung tuần tháng 5, Bác thường sang Trung Quốc để làm công tác ngoại giao, tranh thủ nước bạn ủng hộ cuộc kháng chiến đang diễn ra ngày càng ác liệt ở trong nước.

Riêng ngày 19/5/1965, trong dịp sang Trung Quốc, Bác thăm Khúc Phụ, quê hương của Khổng Tử và làm bài thơ "Phỏng Khúc Phụ": "Ngũ nguyệt thập cửu phỏng Khúc Phụ / Cổ tùng cổ miếu lương y hy / Khổng gia thế lực kim hà tại / Chỉ thặng tà dương chiếu cổ bi". (Đặng Thai Mai dịch: "Mười chín tháng năm thăm Khúc Phụ / Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa / Uy quyền họ Khổng giờ đâu nhỉ? / Lấp loáng bia xưa chút ánh tà").

Ngày 19/5 của 2 năm cuối cùng (1968 và 1969), vào khoảng thời gian từ 9 đến 10h sáng, Bác đều dành để xem và sửa lại "Di chúc", sau đó tiếp chị Phan Thị Quyên (vợ liệt sĩ Nguyễn

Văn Trỗi) và chị Nguyễn Thị Châu (cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên và Sinh viên giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định). Dường như vào thời điểm chiến tranh còn gian khổ và nước nhà chưa thống nhất, những tình cảm sâu nặng nhất Bác luôn muốn dành cho miền Nam ruột thịt.

**Tiến Dũng //**
**https://vnexpress.net**

---

## Nhân kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2018)

# NHỮNG SUY NGHĨ VỀ NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Dõi theo những lần sinh nhật của Bác vào ngày 19-5, khi miền Bắc có điều kiện kỷ niệm, chúng ta càng thấy rõ nhân cách cao thượng của Người.

Giản dị, khiêm tốn, quên mình vì dân, vì nước là những phẩm chất cao đẹp ở Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ thuở thiếu thời, khi làm người phụ bếp trong một chuyến tàu ra đi tìm đường cứu nước đến khi làm người thầy truyền đạt tri thức cho học trò và đến lúc đảm nhận trọng trách Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ở cương vị nào Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn giữ cuộc sống thanh bạch, giản dị, khiêm tốn và hết sức tiết kiệm.

Với tinh thần của người cộng sản, Hồ Chí Minh đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, dành trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng đất nước, phấn đấu thực hiện "ham muốn tột bậc" làm cho "Đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đất nước độc lập, nhân dân thoát khỏi ách nô lệ, được sống cuộc sống tự do, bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng cuộc sống thanh bạch của vị Chủ tịch nước vẫn không có gì thay đổi. Người không đòi hỏi bất kỳ những gì riêng tư cho mình, kể cả trong những dịp kỷ niệm ngày sinh của Người.

Dõi theo những lần sinh nhật của Bác vào ngày 19-5, khi miền Bắc có điều kiện kỷ niệm, chúng ta càng thấy rõ nhân cách cao thượng của Người.

Từ sau ngày chiến thắng Điện Biên Phủ đến ngày Bác về với các Cụ Các Mác, V.I. Lênin (15 năm), có lẽ, để tránh những nghi lễ, 6 năm (1960, 1961, 1962, 1964, 1966, 1967) vào dịp sinh nhật của mình, trong đó có sinh nhật lần thứ 70, Bác ra nước ngoài công tác.

Nhiều lần trong dịp kỷ niệm ngày sinh, Bác không ở Hà Nội mà về thăm nhân dân các địa phương. 19-5-1957 Bác đi Quốc Oai, Hà Tây. Ngày 19-5-1958 Bác đến Chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Tây), căn dặn nhân dân tích cực trồng cây, bảo vệ rừng. Ngày 19-5-1959 Bác đi thăm cán bộ, nhân dân các dân tộc Tây Bắc.

Là người lịch lãm, nhân ái, Bác luôn tôn trọng người xung quanh, không quên cảm ơn những người chúc mừng Bác. Ngày 19-5-1956 Bác gửi thư cho cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc. Trong thư có đoạn viết: "Bác nhận được rất nhiều thư chúc thọ của các cô, các chú... Bác gửi thư này cảm ơn chung".

Cả cuộc đời vì nước, vì dân, Bác đau đáu vì miền Nam chưa được giải phóng, Bắc - Nam chưa được sum họp một nhà, nhiều gia đình ngày Bắc, đêm Nam. Ngày 19-5-1963, Quốc hội có ý tặng Bác Huân chương Sao Vàng - huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam, Bác nói: "Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội. Nhưng Quốc hội cho phép tôi chưa nhận, vì tôi tự thấy chưa xứng đáng... Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng bào miền Nam tặng thì tôi xin nhận". Bác mất đi, trên ngực không một tấm huân chương. Nhưng tấm huân chương cao quý nhất mà nhân dân cả nước trao tặng Bác là niềm tin tuyệt đối, tình cảm yêu quý Bác. Ngay trong bom đạn, kìm kẹp của kẻ thù, không có tỉnh nào ở miền Nam không có đền thờ Bác. Miền Nam trong trái tim Bác và Bác ở trong mỗi trái tim người dân miền Nam. Đây là một nguyên nhân làm nên chiến thắng 30-4 lịch sử.

Là lãnh tụ của Đảng, với tầm nhìn xa, trông rộng, Bác căn dặn việc đảng, việc nước, việc dân phòng khi Bác đi xa. Dịp kỷ niệm 75 năm ngày sinh, đúng 9 giờ sáng, giờ đẹp nhất của ngày 10-5-1965, Bác đặt bút viết dòng đầu tiên của tài liệu "Tuyệt đối bí mật" - Di chúc.

Ngày 19-5-1968 Bác xem và sửa lại tài liệu "Tuyệt đối bí mật" và có bài thơ:

*"Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm*
*Vẫn vững hai vai việc nước nhà*
*Kháng chiến dân ta đang thắng lợi*
*Tiến bước ta cùng con em ta".*

Ngày 19-5-1969, đúng 9 giờ sáng Bác tiếp tục sửa chữa bản Di chúc. Đây là kỷ niệm sinh nhật lần thứ 79 - kỷ niệm sinh nhật cuối cùng của Bác.

Hồ Chí Minh cả cuộc đời không một phút riêng tư, "nâng niu tất cả chỉ quên mình ", đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

*"Một đời thanh bạch chẳng vàng son*
*Mong manh áo vải, hồn muôn trượng*
*Hơn tượng đồng phơi những lối mòn".*

Ngày nay, thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", chúng ta cần nâng cao nhận thức và quyết tâm quét sạch chủ nghĩa cá nhân, thực hiện nguyện ước của Bác: xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, sánh vai các cường quốc năm châu.

Đó cũng chính là thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người.

**Trần Quý Cử /**
**http://www.xaydungdang.org.vn**

# HOẠT ĐỘNG THÁNG 5 "BÁC HỒ VỚI TÂY NGUYÊN, TÂY NGUYÊN VỚI BÁC HỒ"

Từ ngày 2 đến 31-5, tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội) diễn ra các hoạt động tháng 5 với chủ đề "Bác Hồ với Tây Nguyên, Tây Nguyên với Bác Hồ".

***(Ảnh: langvietonline.vn)***

Đây là chuỗi các hoạt động thiết thực, hướng tới kỷ niệm 128 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các hoạt động hằng ngày, cuối tuần theo chủ đề "Đã có một Tây Nguyên như thế" nhằm giới thiệu nét văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào Tây Nguyên với khách du lịch đến với Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Hoạt động tháng 5 có sự tham gia của khoảng 80 đồng bào của 11 dân tộc (Tày, Dao, Mông, Thái, Mường, Khơ Mú, Tà Ôi, Cơ Tu, RagLai, Ê Đê, Khmer) với sự tham gia của nhiều địa phương và sinh viên Đại học Văn hóa Hà Nội; các nghệ nhân, tiểu thương của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam.

Với hoạt động chủ đề "Bác Hồ với Tây Nguyên, Tây Nguyên với Bác Hồ", tại Làng có trưng bày hình ảnh Bác Hồ với cộng đồng các dân tộc từ ngày 12 đến 31-5, tại làng dân tộc Ê Đê. Trong đó, trưng bày, giới thiệu tư liệu, hiện vật, hình ảnh vật dụng sinh hoạt, những sáng tác văn học - nghệ thuật, câu chuyện, bài báo... về Bác Hồ. Đặc biệt, hình ảnh, câu chuyện Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên. Bên cạnh đó là những chia sẻ của đại diện đồng bào Tây Nguyên đã từng gặp Bác, người sưu tầm những hình ảnh, hiện vật và lưu giữ những câu chuyện về Bác tới khách du lịch.

Triển lãm "Sen trong đời sống văn hóa Việt" được tổ chức vào các ngày 19 và 20-5, tại làng dân tộc III. Là không gian trưng bày, giới thiệu các hình ảnh về hoa sen qua nghệ thuật của các nhà nhiếp ảnh; giới thiệu ẩm thực chế biến từ hoa sen như trà sen, mứt sen, cháo sen…

Chương trình "Xúc cảm tháng 5 - Hoa sen nhớ Bác" vào các ngày 19 và 20-5, tại sân khấu Nhà triển lãm Làng III. Đây là chương trình dân ca, dân vũ ca ngợi Bác Hồ, về Tây Nguyên thể hiện được tình cảm của Bác dành cho cộng đồng các dân tộc Việt Nam; một số trò chơi dân gian do sinh viên Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số, Đại học Văn hóa Hà Nội biểu diễn.

Lễ hội truyền thống các dân tộc sẽ Tái hiện Lễ cưới của đồng bào RagLai tỉnh Ninh Thuận vào ngày 20-5, tại làng dân tộc RagLai. Tái hiện Lễ cúng bến nước dân tộc Gia Rai tỉnh Gia Lai vào ngày 26-5, tại làng dân tộc Gia Rai. Tái hiện Lễ mừng nhà mới của đân tộc Chăm Bà La môn (tỉnh Ninh Thuận) dự kiến tổ chức vào ngày 27-5, tại làng dân tộc Chăm.

Các hoạt động cuối tuần, có giao lưu dân ca, dân vũ "Ngọn lửa cao nguyên" trong các ngày 5, 6, 12,13-5, tại làng dân tộc Ê Đê. Chương trình

dân ca, dân vũ tại làng dân tộc Gia Rai "Tình ca bến nước" vào ngày 26 và 27-5, tại làng dân tộc Gia Rai, thể hiện những bài hát Tây Nguyên, những điệu hát về tình ca bến nước Tây Nguyên; diễn xướng cồng chiêng và các loại nhạc cụ mang sắc màu Tây Nguyên. Tổ chức Lễ Phật Đản tại chùa Khmer vào ngày 27-5, tại quần thể chùa Khmer.

Bên cạnh đó là các hoạt động hoạt động hằng ngày, cuối tuần của đồng bào các dân tộc, chương trình du lịch trải nghiệm, giới thiệu làm bánh, gói bánh phục vụ du khách, trò chơi dân gian; hoạt động cầu an, chúc phúc tại các không gian tâm linh chùa Khmer, tháp Chăm và chùa Pháp Ấn;... nhằm giới thiệu nét văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào, cùng các hoạt động trải nghiệm tại "ngôi nhà chung" của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam.

**Đ.N // http://nhandan.com.vn**

---

# TRIỂN LÃM KỶ NIỆM 128 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

UBND TPHCM đã duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 - 19-5-2018) và 107 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5-6-1911 - 5-6-2018).

***Chủ tịch Hồ Chí Minh***

Theo đó, Ban Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn TP sẽ tổ chức hoạt động triển lãm tại phố đi bộ Nguyễn Huệ và đường Đồng Khởi từ ngày 17-5 đến ngày 10-6. Sở VH-TT cũng tổ chức triển lãm chuyên đề về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh TPHCM.

Theo kế hoạch, Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam TPHCM sẽ tổ chức dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh TPHCM và công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật.

Dịp này, Thành ủy TP cũng biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, UBND TP cũng lên kế hoạch tổ chức lễ "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ năm 2018" nhân dịp kỷ niệm 128 năm Ngày sinh của Bác. Theo kế hoạch, TP sẽ trồng hơn 230 cây gỗ các loại (cẩm lai, gõ đỏ, thông Caribe) tại Nghĩa trang Liệt sĩ TP (phường Long Thạnh Mỹ, quận 9). Đối với các quận - huyện, phường - xã, cơ quan, đoàn thể thì tùy vào điều kiện thực tế mà tổ chức phát động trồng cây tại cơ quan, đơn vị hoặc phối hợp với địa phương để phát đọng lễ trồng cây mang ý nghĩa thiết thực.

**Gia Minh //**
**http://www.sggp.org.vn**